

NAM 2 SO 59 1^o MAI 1937

Fondateur : DAO-TRINH-NHAT
Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON

GIÁ BÁO: 1 năm 6\$00
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

DEPOT-LEGAL
INDOCHINE
N^o 4.1104

tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỔ NÀY
CÓ NHỮNG BÀI

THỬ XEM
ANH QUỐC
PHONG NGU THUỘC ĐỊA THỂ NÀO?

MỘT CAU THƠ
NGUYỄN DU
Phan van Hùm

Một cuộc du lịch
TRONG KHAM LỚN
Phục Sinh
NƯỚC BỜ ĐÀO NHA

MỘT CUỘC ĐIỀU TRA:
NGHỀ LÀM MUỐI
O' BARIA

MỖI THU CỬA
NHƯ'T MỸ

LÒNG HỒI HÂN
(CHUYÊN NGÂN)
V. V.

16 TRƯ'ONG GIA 0'12

SAU CUỘC TUYỂN CỬ



DẤU ai có muốn làm giảm giá, hay tăng quá giá của cuộc tuyển-cử vừa rồi, những người có thành-tâm một chút, sau khi nghe biết cái kết-quả về bên sở lao-động rồi, đều cũng phải công-nhận rằng: ở xứ này, lòng dân đương chắt chửa lắm rồi bất bình chỉ chờ có dịp thì phát-tiết ra ngoài một cách rõ rệt.

Dân ? Phải, chính những hạng người lam-lũ hằng ngày, không có phân biệt đảng phái nào, hoặc ngồi cặm-cui mười mấy giờ đồng hồ ở trong bàn giấy, tiệm buôn, hoặc hoạt-động lẫn lộn cả ngày ở trong những trại to, xưởng lớn.

Saigon là cái trung-tâm điểm của Nam-Kỳ, ta có thể nói lòng dân Saigoa ửng vào chỗ nào, thì lòng dân lục-tỉnh phần đông cũng ửng vào chỗ ấy.

Nói như thế, không phải nói rằng Saigon là một cái thành-đỏ, hay lục-tỉnh là cái ổ chứa học thuyết của Lénine !

Không đâu ! tuy rằng, về mặt chánh trị, dân Nam-kỳ mấy độ sau này có lẫn hóa rất nhiều, song sự lẫn hóa ấy chưa có đến thời kỳ mà loàn lễ dân chúng được hiểu biết một cách rõ ràng những cái lý-thuyết xã hội cao xa, không thể thực hành sớm ở xứ này được.

Chẳng qua, sanh sống trên cái hoàn-cảnh eo-hẹp, trong cái xã-hội còn lắm nỗi bất công, mỗi lần họ có dịp dùng đến lá-thăm, là mỗi lần họ đều tỏ cho nhà đương cuộc rõ : "Chúng tôi

không thể sống như vậy được tư thế kỷ rồi, còn chờ chừng nào mới mãi ?

Sống như vậy.. nghĩa là họ muốn trả lời mình bạch cho những người khinh rẻ họ biết rằng : Họ sống chẳng phải với nỗi gao và tìn nước mắm là đủ, họ cần phải sống với những món khác nữa kia, mà thiếu những món này, họ làm dân không thể nào làm trọn vẹn được, và họ làm người, cũng không trọn vẹn được.

Món gì ? Ấy là những cái quyền tự-nhiên mà ở đây có một bọn thực-dân không hề khi nào chịu nhận cho người bốn xứ có.

Trước nhất là quyền bỏ thăm. Chỉ lấy Saigon mà nói. Với một cái số cử-tri đáng lý là 80.000 người, thế mà Saigon chỉ cho 2.400 được vô số mà thôi.

Người ta bảo 2.400 ấy không thay mặt cho 80.000 người được. Đành rồi, nhưng lỗi ấy tại ai ? Trong lúc ở Algérie, có những người đứng ra bình-vực cho dân bốn xứ được quyền bỏ thăm rộng rãi— như quan-thượng Violette— thì ở xứ ta, cái quyền ấy đang ngày càng thung vó như tấm da lừa. Từ hội đồng địa-hạt, cho đến hội đồng quản-hạt, hội đồng ở Thượng-hội-nghị thuộc địa, người ta dường như muốn dựng một bức tường không cho bọn thanh-niên có ít nhiều tư-tưởng mới với đến.

Vì vậy, mà cái trường chánh trị ở xứ này hóa ra như cửa riêng của một hạng người, mà chính hạng người ấy, dẫu trong việc làng xã, đến việc thành-phố, hay việc chung cho cả xứ, mỗi khi có nhắc đến dân, họ chỉ nhắc đến mấy cho được một chức-tước một cái danh-vị mà thôi.

Dân đã hiểu cái mặt thiệt của các ông ấy rồi; nếu họ thường có dịp tỏ ý mình hơn nữa, họ sẽ tỏ cho Chánh-phủ biết: « Cái tầng trên ở xã hội này nó đã mục nát từ lâu. Cái hơi thum thum của họ đã làm hại biết bao nhiều kẻ rồi, không nên để cho họ làm hại kẻ khác nữa ». Đó là một.

Thứ nữa, là những quyền bày tỏ ý kiến tự do hoặc trong các cuộc hội-hiệp, trên mặt cái báo chí, các quyền tổ chức những công-đoàn chánh-đảng.v.v

Vẫn biết, không phải một ngày mà dựng nên Paris được. Nhưng dân thuộc địa đã chờ ba phần



(Coi tiếp trang 18)

ANH - QUỐC

PHÒNG NGŨ THUỐC-ĐỊA

T
H
U

XIEMI

T H I E
N A O ?

Tình hình giữa Anh và Nhật.

GIỮA Anh với Nhật mấy lúc sau này, cứ xem ở bề ngoài thật không có gì là ác cảm với nhau cả. Nhưng từ khi Nhật ký điều ước liên minh với Đức rồi, ở Londres người ta lấy làm lo ngại lắm.

Càng lo ngại hơn nữa là khi người ta biết được cái ý của Nhật muốn đảo cái kinh Kra ở Xiêm để chia bản Singapour và Birmanie ra, không còn cho hai nơi dính liền để tiếp tế với nhau như từ xưa đến nay.

Một mặt khác, Nhật lo tu bổ cù-lao Đài-Loan, và đồng thời lo tranh-thương kịch-liệt với Anh ở Viễn-Đông.

Ái cũng biết nước Anh là một nước buôn bán lớn nhất; bề động đến cuộc buôn bán của họ tức là như động đến lòng tự-ái của cả nước vậy.

Từ khi Nhật chiếm được Mãn Châu rồi, bao nhiêu nguyên-liệu ở đó, như sắt, đậu nành, người Nhật đều chiếm độc quyền cả. Tàu buôn của Anh chạy trên Thái bình Dương đều bị tàu buôn của Nhật phá giá chạy kinh.

Đến như việc Anh lo « cứu vớt » nước Tàu ra khỏi cái cảnh tị-chách rắc rối, Nhật cũng thọc tay vào mà phá cho kỳ được mới nghe.

Nếu ta nhớ thêm rằng, năm 1936, chính Nhật là nước tổ chức hội nghị hải-quân mà ra về, ta sẽ hiểu vì sao ngày nay, Anh phải để tâm lo phòng-ngũ thuốc địa của họ, ở Viễn-Đông một cách gắt gao.

Từ cuộc dợt binh ở Singapour.

Muốn cho thiên hạ thấy rõ thiệt-lực của mình, cách một tháng trước đây, Anh Quốc có tổ chức một cuộc dợt binh rất lớn ở Singapour. Tuy rằng số binh, số tàu họ đem ra dợt thử không đủ sức gì mà chống chọi lại với sức của Nhật Bản, nếu có cuộc tranh đấu thật tình, nhưng mục đích của họ là muốn đem những chiến cụ tối tân ra dưng như tàu lặn, máy bay, trái phá, để coi có thể giữ gìn nổi một cái quân cảng trọng hệ như quân cảng Singapour chăng. Bao nhiêu tàu trận đậu ở đất nước Tàu, bao nhiêu binh lính bốn quốc ở Ấn-độ, bao nhiêu máy bay ở Iracq, họ đều rút về tập trung ở Singapour cả.

Con số đúng đắn bao nhiêu người ta không biết được, nhưng người ta biết rằng trong cuộc dợt binh ấy có cả 23 chiếc tàu trận và 100 cái máy bay đến dự.

Cầm đầu phe nghịch là quan đề-đốc Charles Little, với hai chiếc tuần dương và 5 chiếc ngư

Hôm nay, chúng tôi xin trở lại vấn đề phòng ngũ thuốc địa. Cứ như nhiều bức thư của chúng tôi đã tiếp được, thì dân chúng rất chú ý đến vấn đề này nhiều lắm. Chúng tôi lại tiếp được ba bài của độc-giả gửi đến, lời lẽ thống thiết, nhưng chúng tôi không tiện đăng ra. Trên mặt báo này chúng tôi đã nói sơ qua cách Ấn-Độ-Hoa-Lan trừ tính việc phòng ngũ thuốc địa của họ. Dưới đây là bài nói về việc Anh lo phòng ngũ Singapour và Hongkong, hai cái ải giữ cửa Viễn Đông của họ.

ngư lôi, đó là chẳng kể có nhiều chiếc tàu lặn, nhiều chiếc máy bay, và chiếc tàu chở máy bay Hermès theo trợ lực.

Cầm quân chống với kẻ nghịch, quan phó đề-đốc Dobbie có 7.000 người, một chiếc tàu giữ bờ biển tên Terror, mấy chiếc ngư lôi, và nhiều chiếc máy bay.

Bên thủ hơn bên công về mặt phi-cơ, nhưng có chỗ yếu là phải giữ gìn nhiều chỗ ?

Trận thế bày rồi, thì tàu bay với tàu lặn có cái bổn phận phải tiếp ứng nhau, hoặc công, hoặc thủ. Đó là chưa nói đến những cái chiến lược khác hoặc phải dùng bom, mà ném vào cái chỗ hiểm yếu, hoặc phải dùng những cách trá bại mà dụ quân địch vào chỗ tử địa. Những cái đó, nhà đương cuộc quân sự Anh đều dấu kín không cho ai biết cả.

Người ta chỉ biết rằng sau khi tập trận xong, các nhà quân sự Anh tuyên bố rằng không thể nào quân nghịch lấy quân cảng Sin-



Vua củ nước Ahh
sắp cưới vợ ở Vienne.

MỘT VIỆC BẮT DẮC DỊ

Đã bốn năm tháng nay, từ món ăn thức mặc, mỗi mỗi đều lên giá cả.

Chỉ có giá tờ báo, chúng tôi vẫn giữ y nguyên

Chúng tôi giữ y nguyên vì còn hy vọng rằng giá giấy, giá mực, dầu có lên, cũng không đến nỗi nào làm cho chúng tôi phải làm bận lòng đến độc-giả yêu qui.

Nghĩ như thế, bây giờ chúng tôi mới thấy mình tính sai.

Hiện giờ, như độc giả đã biết, giá giấy tăng hơn 50%, giá mực 60%.

Đứng trước cái tình-cảnh ấy, chúng tôi không thể nào để y giá báo cũ được.

Các bạn đồng-nghiep ở Bắc đã bắt đầu tăng giá từ tháng Mars năm nay.

Còn các bạn đồng-nghiep hằng ngày ở Nam, như Điện-Tín, cũng lên giá kể từ tháng Mai này.

Chúng tôi là báo hằng tuần, sống độc lập, bao giờ cũng nhờ độc giả mà sống, cho nên không thể nào chúng lên giá

Lên giá là một việc bắt buộc dĩ chúng tôi phải làm

Chắc rằng độc giả sẽ xét thấu đến cái khổ cảnh của chúng tôi, mà vui lòng nhận cái bản giá báo mới như dưới đây, kể từ 1er Mai 1937 :

Mỗi năm . . . 6\$00

Sáu tháng . . . 3.50

Ba tháng . . . 2.00

Mỗi số . . . 0.12

Mong rằng các bạn đọc chẳng lấy đó làm nhiều ; chúng tôi muốn ngan cảm đội.

Khoa Học tuần báo

Phổ Thông (1)

Thế Giới Tân Văn tuần báo

— MAI —

(1) Phổ Thông, 12 trương lên 0 \$ 10.

Kinh cáo độc giả



Monsieur Phạm-Thành-Chiêu, vì không làm trọn phận sự, nên từ ngày 1er Mai này không còn giúp việc cho chúng tôi nữa.

Những tiền báo trả cho M. Chiêu kể từ ngày 1er Mai chúng tôi không chịu trách-nhiệm MAI



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

Nạn mổ bụng Nhật tràng qua sài-thành

=====

Anh Ba mỗi khi đau bụng, anh đòi lấy dao mổ bụng nhờ anh em đọc báo giới thiệu thuốc đau bụng Nhật-bổn chuyên trị các bệnh đau bụng, đau ngấm ngấm khi ăn no, đau bụng phòng tích, đau bụng kinh niên mỗi lần đau mổ hồi ra dầm dề, đau bao tử, thương ợ chua, ăn chậm tiêu, trạo rọc ở cổ muốn ói nữa. Dùng thuốc đau bụng xô Nhật giá Op.20 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Curbet Saigon. Thuốc Nhật đầu Nhật-bổn trị nhưc đầu đông, nhưc hai bên màng tạng, nhưc răng thấu đến rên đầu, nhưc ngay óc. lo nghĩ một óc đau ngay chính giữa đầu. Mỗi gói giá Op.10 Còn thuốc đáng Op.05 đáng hai bên màng tạng tron gổ phút bớt liền. Bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Curbet-Saigon.

Nếu ta đem tàu ấy mà so sánh với 1 chiếc tàu thiết hạm cũ nặng 8.000 tấn, 3 chiếc tàu tuần biên nặng 2.000 tấn, và hai chiếc tàu Joessel và Fulton gần « sập ký-ninh » của Đông-Dương, ta sẽ thấy người với ta khác xa nhau bức nào !

ganour được, nếu có tiền thêm để tổ chức cuộc phòng thủ cho thật hẳn hoi.

Đến tháng Mai này ở Londres sẽ có cuộc hội nghị đế quốc. Các quan thượng thư Anh sẽ thương tauyết với các quan thượng ở Australie và Nouvelle Zélande về những vấn đề quan hệ chung cho họ ở Viễn đông.

Vấn đề sửa sang quân cảng Singapour cho thật bền chắc sẽ chiếm một cái địa vị quan trọng.

Hiện nay, mỗi ngày đều có quân đến trấn thêm ở Singapour và những khí cụ nào có quan hệ đến việc phòng thủ, thì Cánh phủ đều chăm lo mua sắm lẫn lẩn. Nghe đâu trong việc phòng thủ này họ sẽ bỏ đến 10 triệu anh-Kim để xây pháo đài, lập trường máy bay, và để đóng ụ tàu nổi, có thể chứa hai chiếc một lược.

Nhưng Singapour chỉ là một phần cái lũy của Anh ở Viễn đông mà thôi. Họ cũng còn phải lo cho cù-lao Natouna, ở cách 300 hải lý, nằm trên con đường Đài - Loan, là nơi để cho thủy phi cơ của họ đậu, để nom sự động tịnh của kẻ nghịch, và là nơi khi hữu sự, để làm chỗ ẩn trú của tàu chiến của họ.

Chưa hết đâu. Họ còn lo cho Hongkong.

đến việc xuất ra 8 triệu để bồi bổ Hongkong

Hongkong là một cái hải cảng dài chỉ chừng 15 cây số, nằm chặn con đường sang Tàu, chẳng khác nào một con cá kinh to. Ai muốn làm ăn ở Tàu tất phải đi ngang cửa ải Singapour trước rồi mới đến Hongkong. Nhưng trái hẳn với Singapour, Hongkong dễ lấy lắm, nên Chánh-phủ Ana phải trừ liệu việc phòng thủ, chẳng dám tiếc tiền. Nếu một mai có sự rắc-rối xảy ra người Nhật ở « Đài Loan » (vì Đài-Loan xa Hongkong có 400 hải-ly) chĩa xuống Hongkong thật là không khó chút nào.

Hongkong thất thủ, tức là cửa hòng Tàu phải lọt vào tay kẻ khác. Quyền lợi của Anh ở Hongkong sẽ mọc góc, mọc rêu lâu đời, đầu tòn bao nhiêu Anh-Quốc chẳng nài ?

Bao nhiêu? Cho đến 8.000.000 anh-kim lận, trong số tiền này Chánh-phủ Úc-châu có chịu một phần.

Với một phần số tiền ấy người ta sẽ cất ba cái pháo-đài chắc chắn, có đặt súng ống bắn xa hẳn hoi. Hiện nay, người ta đã khởi công một cái.

Đó là người ta chưa kể đến một đoàn tàu binh thường trực ngũ tại đó, gần có 6 chiếc thiết hạm, nặng 10.000 tấn, một chiếc cho máy bay, 6 chiếc khu-trú hạm, 16 chiếc tàu lặn và nhiều chiếc phi cơ, thủy phi cơ.

NGƯỜI VÀ VIỆC

Giết vì xót thương.

TRONG trí thật thà của mình, mỗi khi có một vụ án mạng xảy ra, mình cứ tưởng: « Chắc là tại tham lam, thù oán, ganh ghét mà ra chứ gì! ».

Rõ, mình thật thà quá! Vì có một vài cái ca kẻ sát nhân vì thương mà giết người, chính mình đâu có biết.

Tức như cái ca của anh chàng Furey giết anh cu-li Lý-vân-Bình ở nhà hàng Hà-Tiên, cuối tháng chạp năm rồi.

Thật, chúng tôi phục ông trạng-sư Vivien sát đất. Chúng tôi phục thật tình, chứ chẳng nói cay chua mào mào chi đâu.

Nhờ cái thuyết xót thương nên giết mà ông Vivien đã đem vào trí quan-ôa cùng các quan thị sự một mối ngờ vực, khiến cái án sát nhân kia hóa ra như một cái án gian lận nào: Furey 5 năm tù treo, Bernard 18 tháng tù treo.

Viết tới đây, sao tôi lại bắt nhớ hai câu trong *Quan âm thị kính*:

« Nực cười sự còn còn con.
Bằng lòng mà nổi như hòn Thái Sơn.

Chồng Thị Kính thật là không biết xót thương chút nào. Đập một đời tài hoa, vì không biết xót thương, chồng Thị Kính lại giúp cho thị thành phật Quan Âm cứu thế. Giết một mạng người, vì nghĩ xót thương hai vợ chồng ông già Bernard bị ăn cắp, chàng Furey không thành phật được thật là uống vô cùng!

Nam mô phật Furey!
Nam mô bồ tát Vivien!

Hội A. J. A. C. còn chờ chi nữa?

SAU cuộc hội nghị toàn kỳ của báo giới Trung kỳ, thì anh em viết báo ở Bắc-kỳ, hôm 24 Avril, cũng mở được hội nghị. Dưới ánh đèn sáng trưng tại hội quán C. S. A. có gần 200 anh em viết báo ở các nơi đến dự, trong đó có bạn Hải-Triều, đại biểu của Hội nghị báo giới Trung kỳ. Tuy rằng có một đôi việc xảy ra làm trở ngại ít nhiều cho cuộc hội nghị, như lính canh sát xét giấy gấu gao, nhưng rốt cuộc hội nghị cũng đi đến được mục đích của mình.

Thế là Trung Bắc đã mở đường trước cho Nam-kỳ.

« Không tranh đấu không đi đến được con đường tự do ngôn luận » ai lại chẳng nhận như vậy? Nên chỉ chúng tôi tưởng hội A. J. A. C. có cái bốn phần đương nhiên phải triệu tập anh em làm báo Nam-kỳ để nhóm hội nghị toàn kỳ. Xong rồi ta sẽ đi đến hội nghị văn giới, báo giới toàn quốc.

Hội A. J. A. C. còn chờ chi nữa?

Cái óc lợi dụng của ba ông hội đồng nưt.

VIỆC này đang lẽ chúng tôi nói trong khi nó còn « nóng hổi ».

Nhưng chúng tôi có ý để cho nó qua, rồi sẽ nói lại, như thế không có sai thộc miệng vào đâu mà nói mình tự-vị. Ấy là chuyện ba ông Khả, Dươn, Cảnh đánh diệp cho quan Thống-đốc Pagès nghỉ mát ở Dalat, để xin che viên chức sở Thương-Chánh và sở Điện Tín nghỉ chiều thứ bảy như các sở khác.

Thật là ba ông có bụng tốt đối với viên chức hai sở trên kia quá! Nhưng chúng tôi rất tiếc rằng, ba ông chỉ bày bụng tốt trong lúc giờ chót, trong lúc phải cần có lá thăm của viên chức hai sở trên kia, nên ai nấy đều có mù đều cũng thấy được cái mảnh khỏe lợi dụng của ba ông.

Chỉ tốn có vài cắt bạc, mà ba ông muốn mua lá thăm của những hạng người mà xưa nay ba ông đường như không biết họ có bao giờ.

Đến lúc bỏ thăm, họ đã cho ba ông một bài học đau đớn, bây giờ ba ông chịu mở mắt chưa?

Bây giờ đến giá báo của chúng tôi. . .

KỂ từ đầu tháng này, chúng tôi xin đọc giả thêm mỗi số hai xu.

Thật là một sự không thể nào chẳng làm được. Thời các bạn đọc cứ tính giùm cho chúng tôi thì biết.

Một tờ báo in ra, thế nào cũng tốn đến 4 xu mấy. Huê hồng 20%.

Cổ động 30% ./. Nhà báo nếu thân vô được chỉ thầu vô 2 xu một số là nhiều, đó là chưa kể những số báo bán lẻ còn lại, những món tổn phí này khác như làm bản kẽm, vẽ hình tiền cò v.v..

Với 2 đồng xu, chúng tôi phải trả tiền trợ bút, phải trả phở xá, phải trả bớt những món nợ đương thiếu v. v., thì đọc giả sẽ thấy cái nghề làm báo ở xứ này, nếu có lợi ra, chỉ lợi cho nhà bán giấy, với nhà in phần nhiều. Lấy sức mình mà sống, mà phấn đấu, chúng tôi bắt buộc phải nhờ đọc giả biết nổi khổ tâm giùm cho.

Hiện nay giá giấy chưa biết lên đến đâu mà ngưng lại.

Bây giờ đến 3 p. 30 mỗi rame 500 tờ rồi; nếu một mai giấy lên nữa, chúng tôi chắc « không đi Tàu thì cũng đi Tây hế » như ông Tú Xương đã bảo, nếu không nhờ các bạn đọc ủng hộ, và tán trợ cho.

Chư tiên xao xiềng.

Aphiên lên giá! Á phiên lên giá!

Người ngoài thế gian, đâu có biết mấy tiếng

ấy đáng lo sợ là đường nào! Chớ những người ở trong các động tiền R.O cách vài bữa nay đầu nghèo dần giàu chỉ họ cũng đều nhàn mặt, đồ mồ hôi hột với nhau cả.

Trời ôi! một hộp nhỏ lên lên p.15, cái ngao tài chỉ còn làm được ba điều, làm sao mà sống nổi?

Các ông tiên ấy thuở nay là hạng người ghét nhất cái lý-thuyết tranh đấu, nhưng phen này đây nghe đâu họ đã nổi tam bành họ lên rồi.

Nếu chúng tôi nghe không lầm, thì hiện họ đương viết truyền đơn, và ít bữa nữa họ kéo nhau đi biểu tình.

Khác với cái cuộc biểu tình nào khác, họ chỉ vát súng ống bằng cây chanh, cây tu, và tạt đạn bằng thuốc sái mà thôi. Còn truyền đơn cũng khác nữa. Truyền đơn viết một cách văn hoa nhẹ nhàng bóng bẩy, vì đó là tài phẩm của một vài nhà làm báo có tên xứ này.

Quan Thống-đốc khen Thầu, Tào, Mai.

LÊN bữa sau khi đặc cử quan Thống Đốc có với anh Thầu đến mà khen tặng. Nghe đâu ngài bảo: « Bốn chức có đọc những tờ biên bản của Hội đồng thành phố. Bốn chức thấy các anh làm việc ấy còn ở trong vòng cổ-

xúy nhiều hơn là trông sự thật hành. Nếu các anh mà lo thật hành nhiều hơn, thì Chánh phủ vui lòng tán trợ. »

Chúng tôi không biết ông hội đồng Thầu trả lời thế nào. Chớ cái cử chỉ của quan Thủ Hiến đủ để cho ta thấy tấm lòng của ngài bao giờ cũng muốn vì lợi dân trước nhất.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

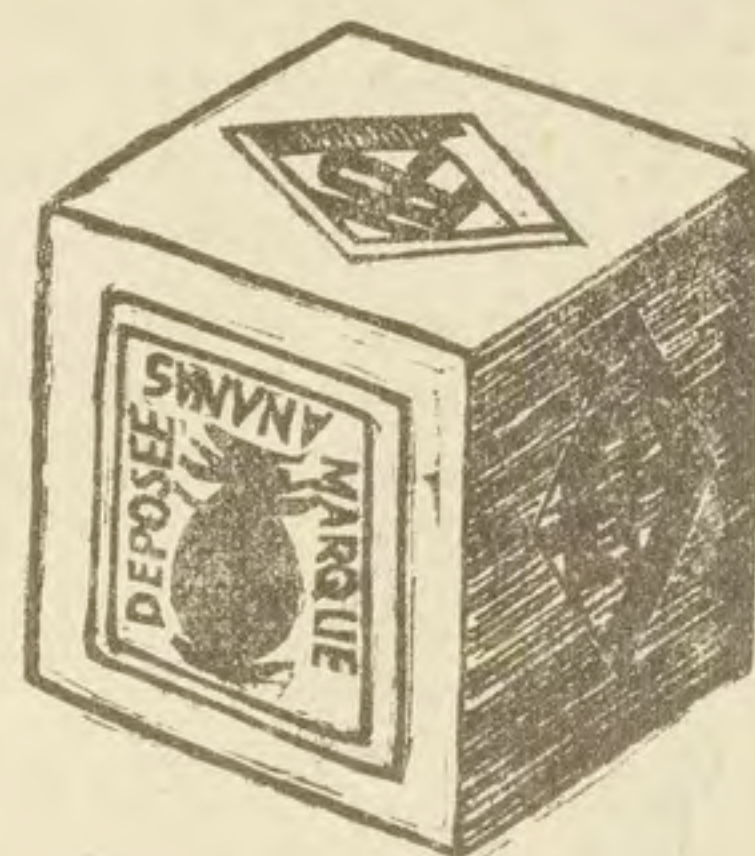
CHỖ TRỮ BÀN: **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)

SAVON THAI-PHONG
Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



SỮA CON CHÌM

Hội Kjanh.

CLICHÉ NG. CHI-HOÀ SAIGON

TỐT NHẤT

Không có thứ sà-bong nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn mà lại sạch sẽ và thơm.

MOT NUOC NHO TA NEN CHU Y :

BỒ ĐÀO NHA

nước đưa lưng
của phan tương FRANCO

NƯỚC Bồ đào nha là một nước nhỏ nhất, ít quan - hệ nhất dưới chế độ tư-bon, gần đây vì Bồ đào-nha là chỗ dựa lưng của phan-tương Franco, mà cũng là nơi mà bọn buôn súng phát-xít làm đường vận-tải những khí cụ giết người cho bọn thù của Chánh-phủ Tây-ban-Nha, bởi vậy cho nên người ta rất chú ý đến nước ấy.

Sách vở nói về Bồ-đào-nha thì ít-oi lắm mà sách nghiên cứu về mặt kinh-tế lại không có nữa.

Nước nhỏ, dân lao-động khổ sở hơn dân lao-động các nước khác ở Âu-Châu. Gần phân nửa dân số chỉ ăn bánh mì làm bằng bột bắp và nấu như mà thôi.

Vì nghèo đói nên số người thất học rất cao. Theo những con số hồi năm 1930 sáu mươi sáu phần trăm đứa trẻ trên 5 tuổi đều không biết đọc và không biết viết; ở miền Nam Bồ-đào-Nha 89 phần trăm dân số thất học.

Số người chết thương năm trời ở nước Roumanie ra thì cao hơn tất số người chết ở các nước khác ở Âu-Châu.

Năm 1935 có tới 17,1 phần ngàn.

Dân đói, chết nhiều đó không phải là vì thiếu điều kiện kinh-tế đâu? Bồ-đào-Nha có rất nhiều của cải, lại còn có thuộc địa nữa. ấy chẳng qua là tại cái chế độ bóc lột bằng những phương-pháp phong-kiến của các giai-cấp thống-trị đó thôi.

Cái đặc sắc của Bồ-đào-Nha là vừa làm một nước đế-quốc với trên hai triệu ngàn thuộc vượn đất thuộc địa, và 9 triệu dân bị cai-trị, mà cũng vừa làm một nơi cho đế-quốc khác khuếch trương kinh-tế. Ở trong kỹ nghệ, ngân-hàng vận tải, đều có tư-bản ngoại-quốc. Bồ-đào-Nha cũng thuộc về ngoại-quốc rào bọn họ chớ nguyên - liệu đem về chế tạo tại xứ của họ.

Địa dư và lịch sử

Bồ-đào-Nha chiếm một phần đất ở phía tây nước Ý pha-Nh, gần tới 886 ngàn ngàn thước vuông (km²) Nếu tính cả những hòn Acores và cù-lao Cap Vert ở biển Đại-Tây-Dương thì được tới 918 ngàn ngàn thước vuông, với một dân số 7 triệu người.

Phong thổ rất hẹp cho sự trồng trọt. Những ngày nóng lắm ở vào tháng Acú, không tới 25 độ.

Tuy rằng Bồ-đào-Nha và Ý pha-Nh ở dựa lưng nhau nhưng

mà việc giao-thương giữa hai nước rất kém.

Nếu người ta tính theo trung-bình trong khoảng những năm 1924-1928 thì bốn phần năm cuộc thương mại của Bồ-đào-Nha qua lại với Ý pha-Nh mà thôi.

Trên một khoảng dài 1.3000 cây số chỉ 7 con đường xe hơi và 5 con đường xe lửa. Mỗi ngày chỉ có mười một chuyến xe chạy qua Ý pha-Nh mà thôi. Ngoài ra cũng không có một ngọn sông nào để cho tàu bè tới lui giữa hai nước được.

Xem tình thế đói kém của Bồ-đào-Nha đương giờ ai cũng phải ngạc-nhiên. Đến năm 1385, Bồ-đào-Nha kể ra chẳng khác nào một cái tỉnh của Ý pha-Nh. Lịch-sử của Bồ-đào-Nha tới lúc ấy cũng giống như lịch-sử Ý pha-Nh, cũng là một tỉnh của Ý-đại-Lợi tới đầu thế kỷ thứ năm, rồi thuộc quyền thống-trị của bọn theo đạo Thiên Chúa là những giống dân Sueves và Goths, đến năm 711, dân arabes mới kéo tới chiếm đoạt.

Dân Arabes cai-trị Bồ-đào-Nha và Ý-đại-Lợi tới năm 1300.

Trong khoảng này Bồ-đào-Nha thanh-hành lắm. Tàu buôn đi khắp nơi, và đặt cửa hàng ở khắp Ấn-Độ và Nam-Dương-quần-đảo. Bồ-đào-Nha là một nước có thuộc địa nhiều nhất trong thời ấy: nào vàng, bạc, đồ quý báu đều cướp đem về Bồ-đào-Nha. Các cửa hàng ở dọc theo bờ biển Đại-Tây-dương là nơi buôn bán dân mọi, thêm vào rất nhiều lời lãi.

Mà chính vì Bồ-đào-Nha cướp bóc vàng bạc ở thuộc địa cho nên các giai-cấp hữu-sĩ ăn chơi đúng mực mà không lo nghĩ đến sự mở mang trong nước. Thành thử ngày nay mới thua sút như vậy.

Bồ-đào-Nha, một nước đế-quốc có thuộc địa, chỉ mạnh trong một khoảng thời gian rất ngắn, và một thế kỷ mà thôi. Sau vì chính chiến không lại với Ý pha-Nh bị Ý pha-Nh sáp nhập hồi năm 1580. Những thuộc địa giàu như Ấn-Độ và Nam-Dương-quần-đảo đều bị người Hồng-Mao và người Hòa-Lan cướp hết. Đến năm 1640, khi Bồ-đào-Nha lại ngã được Ý pha-Nh, lấy làm quyền độc-lập thì chẳng còn là một xứ có thuộc địa có thể lực nữa.

Thoát khỏi Ý pha-Nh, Bồ-đào-Nha lọt vào tay tư-bản Hồng-Mao. Năm 1703 Bồ-đào-Nha và Ý pha-Nh ký hiệp ước ở Melhuen đem Bồ-đào-Nha đứng trong vòng kinh-tế của Hồng-Mao đến ngày nay.

Kinh-tế của Bồ-đào-Nha

Bồ-đào-Nha là một xứ nông-nghiệp, 60% dân sống về nghề trồng-trọt. Ở miền núi thuộc về phía Bắc thì là các đồng điền nhỏ ở miền Nam thì là đồn điền lớn như ở Estramadure bên Ý pha-Nh.

Bọn đại điền-chủ ở không sống trên lưng bọn tá-điền. Một phần rất lớn ruộng đất bị bỏ hoang. Trong số đất của Bồ-đào-Nha có 61% được trồng trọt, 20% không trồng trọt mà có thể canh-sống được, 20% có thể trồng trọt, ngoài ra còn lại thì bỏ hoang.

Dân ruộng rất khổ cực, làm ruộng theo kiểu xưa bởi vậy cho nên sức sản-san không được cao. Lẽ ra, nếu Bồ-đào-Nh thoát khỏi sự bóc lột của bọn phong-kiến và tổ chức lại sự sản-san thì sức sản-san có thể tăng lên gấp tư lần.

Đất nghèo lại thiếu phân, thiếu sức vật thời làm thế nào phát đạt được. Bò ngựa thả ăn lang-bang ngoài đồng không có nhà nuôi kỹ-lưỡng, người làm ruộng không hết được phân để trồng trọt.

Năm 1933, sức vật bên Bồ-đào-Nh tính ra có bảy triệu đầu mà thôi:

Ngựa, Lừa, lợn ... 418.000
Bò ... 852.000
Trâu, Dê ... 5.300.000
Heo ... 1.157.000

Dầu rằng phân nửa xứ Bồ-đào-Nh bỏ hoang nhưng vì sự phân phối đất cát không đồng đều nhau, đồn điền nào lớn thì hết sức lớn, thành ra, chỗ nào có thể ở và làm ăn được, người ta tới ở chật nức, rồi không thể nào kiếm đâu cho ra một miếng đất nữa, một người nông-dân Bồ-đào-Nh muốn mua một miếng đất ở xứ mình, ít nữa phải nhin đói trong mười năm để lấy đồng lương làm một anh thợ thường ở bên Pháp hay ở bên Brésil mới mua nổi. Bọn nông-dân làm việc không kể thì giờ.

Chẳng bao giờ họ nghỉ tới được cái luật một ngày 8 giờ. Ở miền núi, họ chỉ làm từ hồi mặt trời mọc đến mặt trời lặn mới thôi.

Bồ-đào-Nh là một xứ sản-san rất nhiều nho. Trong khoảng mười năm rồi, đã bán ra tới 400.000.000 litres rượu Porto, nhất là bán qua Hồng-Mao.

Tình cảnh thợ thuyền kém sút, đồng lương rất ít vì người tiêu thụ kém, tức nhiên sản-san về kỹ-nghệ kém. Kỹ-nghệ khoán sản

không được mở mang mà lại thuộc trong tay ngoại-quốc (Hồng-Mao), mỗi năm chỉ xuất cảng có 200.000 tấn than, và 2 đến 300.000 tấn đồng, và chút ít sắt. Tất cả thợ mỏ chỉ có 8.000 người mà thôi.

Bồ-đào-Nh không có một kỹ nghệ làm máy móc nào hết chỉ trừ kỹ nghệ làm gạch và làm ciment. Kỹ nghệ sản-san đồ tiêu thụ thì hơi mở mang chút ít, như kỹ nghệ vải vóc, làm đồ hộp.

Thợ thuyền Vô sản nhiều lần là một phần tư triệu người, mà không cần nói, với cái tình hình này cũng đủ biết rằng lương của bọn họ rất thấp kém.

Về mặt thương mại Bồ-đào-Nh như xuất cảng rượu Porto, cá mòi hộp, và cây điện đèn, những vật đó mà bán cho thuộc địa của Bồ-đào-Nh. Bồ-đào-Nh mua về những món cá mòi khô, bông vải, sắt, máy móc, đồ hóa học.

Mua vào tới 1971,2 triệu đồng escudos mà bán ra chỉ có 795,8 triệu đồng escudos thôi.

Nhưng nhờ sự bóc lột các thuộc địa, nên sự xa cách giữa con số trên đây không làm cho Bồ-đào-Nh đến đời nguy ngập.

Theo các con số năm 1933 người ta tính ra Bồ-đào-Nh buôn bán như thế này:

	I-pha-Nh	Hồng-Mao	Thuộc địa	Đức	Pháp	Huê-kỳ	Brésil
Bán	5,1	22,4	15,1	9,5	9,8	7,0	6,4
Mua	3,7	28,4	10,5	13,1	5,1	9,5	1,2

Tư bản ngoại quốc chiếm một địa-vị rất to tát trong nền kinh-tế Bồ-đào-Nh làm cho xứ này có cái tánh chất bán thuộc địa.

Lần sau chúng tôi sẽ nói về các thuộc của Bồ-đào-Nh và địa-vị Bồ-đào-Nh theo tình hình chánh trị quốc tế bây giờ.

PHỤ NỮ LINH DƯỢC

Hàng Phụ-nữ lấy kinh nguyệt làm gốc. Hề kinh-kỳ đều, thì không tật bệnh, mà kinh-kỳ hoặc trời, hoặc sụt, thì ốm đau. Nếu quý bà, quý cô muốn cao được tinh thần khoẻ sáng, khỏi sanh tật nọ bệnh kia và muốn khỏi thất vọng, mau dùng « BẠCH ĐÁI LINH DƯỢC » của nhà thuốc NAM-CANH thì chẳng những « Dưỡng huyết điều kinh » lại trị tuyệt các chứng Đái-hạ. Thờ khen tặng thật nhiều, xin cam đoan.

BẠCH ĐÁI LINH DƯỢC

Giá rao hàng: Mỗi hộp hai hoàn: 0p.30

TÂY ĐÀM TIÊU ĐỘC HOÀN

Trực đàm độc thật hay, trừ tuyệt ghẻ chốc ngoài da và bệnh phong tinh không giứt nọc độc.

Giá mỗi bao: 0p.15

P. S. cần dùng nhiều Đại-Lý

NAM-CANH DUOC PHONG
TRAVINH-ville.

Đầu tháng MAI sẽ có bán:

CHÁNH-TRỊ HỌC KINH TẾ CHỈ NAM

của VÔ OANH

Giá... .. 0p 15

Do « Đại Chúng Thư Cuộc » xuất bản.

Đang in:

BIỆN CHỨNG PHÁP PHỒ THÔNG

của PHAN VĂN HÙM

Do « Khảo Cứu Tùng Thư » Xuất bản.

Thơ từ, Mandat để cho nhà phát hành:

ĐỒ-PHƯƠNG QUẾ

41, B^d Hồng-độc-Phương — CHOLON

Nhà thuốc ĐẠI-ĐỨC

CHUYÊN MÔN: CAO ĐƠN HOÀN TÁN

CAO LẠNH

Nhà thuốc mới ra đủ thứ thuốc Cao, Đơn, Hoàn, Tán. Ở xa muốn làm dạ - lý, xin viết thư tới thương lượng. Trong nhà thuốc, ông Y-học-sĩ NGUYỄN-KHAC-HUNG, sẽ coi mạch cho toa không lấy tiền công, ở xa cứ viết thư tới nói chứng bệnh cho rành, và kèm thêm cò năm su.

Viết thư và cần dùng việc gì, xin đề cho M. PHẠM-CÔNG-PHÁN Quản-lý nhà thuốc Đại-Đức Caolanh.

MỘT CUỘC DU LỊCH

của
PHỤC SANH

TRONG KHÁM LỚN

NHỮNG sách ngồi tù ra khám của chánh-trị gia đã xuất bản, hoặc các « bài dài » đã đăng vào báo chí của các anh em đã xuất-lao, hay thì thật là hay ; song ngoài sự lý luận, sự kêu ca, thiên phóng sự, bài kỹ thuật, « ĐỌC-GIA ĐỒNG-BẢO » không bao giờ thấy cái « nội dung về hình - thức » của « KHÁM-LỚN » là thế nào.

Muốn bỏ vào chỗ khuyết-diểm ấy, hôm nay mới có bài này.

Bài này mà chúng tôi kêu là một cuộc du lịch, khác hẳn các sách, bài báo, phóng sự thuở nay, vì tác-giả của nó đã đóng được ba vai trọng yếu trong Khám lớn là:

- 1° tù áo xanh
- 2° bồi-rôn (boy geôle)
- 3° thơ-ký (écrivain)

Với cái sự kinh-nghiệm trong bước đường mình đã trải qua, chúng tôi xin làm kẻ hướng đạo dắt một người chưa bị án bước vào khám lớn cho đến khi tòa kêu án nghĩa là đến khi làm người tù.

Từ ngoài cửa vô khám Ngày thứ nhất

Trước khi đọc chương này, người chưa thành án (Prévenu) nên xem có kỹ cái bông đồ (plan) bên đây, mà xem phải nhớ, nhớ phải cẩn-thận; cần-thận mới tránh đòn và tiếng chửi của một vài anh tây hoặc annam lỗ-măng, say sưa.

Cửa khám lớn kêu là cửa « Rôn » (Geôle) mà cửa ngoài đã có lính gác. Lính ấy chia ra hai phe: một phe của thành Săn-dá, một phe của lính Phú-lịch ở Lục tỉnh lên Saigon học « lép ».

(1) Bao giờ tới cửa đó (gọi là cửa thứ nhất) người bị bắt cũng phải đi trước luôn luôn kéo mà bị đòn. Từ đó vô đến cửa sắt gọi là cửa « Rôn » như trên đã nói, phải đứng dừng lại.

Người tây gác Rôn mở cửa, người bị bắt đi trước vô mà phải đi chậm và cúi đầu, không thì gặp ông tây đã có ở lính Bắc kỳ; hoặc vì tánh khó, hoặc đã có chén, rồi bị mấy cái tát tai cũng xứng vũng.

Từ đây đếm chừng mười bước nghĩa là độ năm thước tây phải dừng lại, quẹo qua phía tay trái. Lưng dựa vào song sắt. Cởi áo ra, và ngồi xuống.

Không được phép nói chuyện gì với người cùng đi với mình. Trong túi áo có bóp phoi, phải lấy ra; mở soạn hết các giấy má như giấy thuế thân, giấy căn cước và tiền bạc cầm sẵn trong tay, rồi cũng ngồi xuống đất tự nhiên một chỗ.

(1) Kể từ đây nên chấm chỉ chữ PHẢI kéo bị rách rồi.

Ngay mắt mình có đề Porter des entrants có cái cửa nhỏ giống như cửa bán giấy các ga xe điện hoặc như cửa nhỏ để cân thuốc ở các tiệm thuốc á-phiện.

Đội kêu đến tên mới được phép đứng dậy và đi ngay lại cửa nhỏ. Mà trước khi đưa gói đồ phải đếm tiền bạc hoặc giấy tờ của mình cho kỹ, hoặc chẳng đến ngày thả ra (libérable) mới trả lời mấy câu về sự tiền bạc của Quan Lục sự trông khám hỏi.

(Lẽ thì chúng tôi cho hay rằng trước, khi kêu tên mình và nhờ anh bồi Rôn gói đồ đã có gạt-dan annam đến xét đầu cổ (?) quần

iáo, nách non (!) hán (!), song mở là một điều-kiện xoàng-xoàng đó thôi, vì chưa phải lúc mình bị rắc rối nhiều nên chúng tôi tạm gạt lại).

Khi gói đồ xong, phải trở qua phía tay mặt của cái cửa hồi mới vô. Cũng phải dựa lưng vô song sắt. Ngay mặt mình có một cái cửa lớn, bên trong có sáu bàn giấy, mà chỉ có năm cái có người ngồi. Trong năm người, ông nào mặc đồ ngoài (kêu là đồ civil) là ông chủ-chánh (chef direct) của bốn người mặc đồ trắng may bằng vải tám. Ông Chef direct ấy

vốn là một vị thơ ký bên dinh thượng thư đổi qua làm việc ở đây có bốn anh mặc đồ trắng phụ sự. Bốn anh này xin nói mau là bốn anh đã thành án rồi (condamnés) do ông Chef direct cử đặt. Sự cử đặt ấy cũng phải có lời ưng thuận của ông Chef khám mới được, đừng tránh sự xảy ra sau này.

Vì có khi ông Chef direct chịu cử đặt một người đã thành án lên làm trên nhà giấy (dưới quyền của ông) mà đến chừng ông Chef khám hoặc đã tiếp đặt mặt-linh bên Tòa, hoặc ông Chef khám đã để ý về một chuyện gì đó,

dầu cho trên nhà giấy có thiếu người, ông chef khám cũng không cho lên, đợi đến khi nào tuyển chọn một người nào đã thành án thể chỗ ấy mới được. Bắt đầu đi làm, mới chọn một người chưa thành án. Mà người ấy ít nữa cũng phải thông thạo tiếng Pháp về khoa viết và nói. Cần hơn hết là tuồng chữ phải cho sắt sào.

Giấy tờ giam hoặc gói người chưa thành án đã nạp bên phòng thơ ký của ông chef khám; phòng này không phải kêu là Secrétariat như ngoài thế gian, mà tên của nó là Memento. Nơi đó có thầy memento cũng là thành án rồi, làm việc dưới quyền của một vị thơ ký bên dinh thượng thư đổi qua; Vị ấy là tay mặt của ông chef khám; làm thông ngôn cho cả thầy chú gát dan và tội nhơn; chuyên lo các giấy tờ bên dinh Phó Soái, Thượng thư, bên Bồi thẩm, Bện-Lý và Mặt thám đưa qua.

Memento đây gọi là phòng việc thứ nhứt và quan trọng hơn hết các phòng việc trong khám lớn. Vị thơ ký này — ngoài người thành án gọi là memento làm phụ — được chọn thêm một người phụ nữa và một anh tội nhơn thành án để kéo quạt và bỏ sáo.

Khi memento vô sổ tên và nguyên-nhân của người bị bắt rồi thì anh chargé memento ấy đem tất cả qua bên phòng ECRIVAINS mà chúng tôi đã nói ở đoạn trên có bốn thầy làm việc dưới quyền cai-quản của ông Chef Direct đó.

Ngoài cửa lớn bước vào, bureau phía tay trái để khịch cửa lớn ấy, là MA. Phải viết MA và kêu MA luôn miệng, vì đó là chữ tắc của tiếng Maison d'Arrêt. Nơi đây thầy thơ ký chỉ kêu tên phạm nhơn đăng lấy tên họ, tuổi, cha mẹ, nơi sanh đẻ, nghề nghiệp, và bị bắt về tội gì.

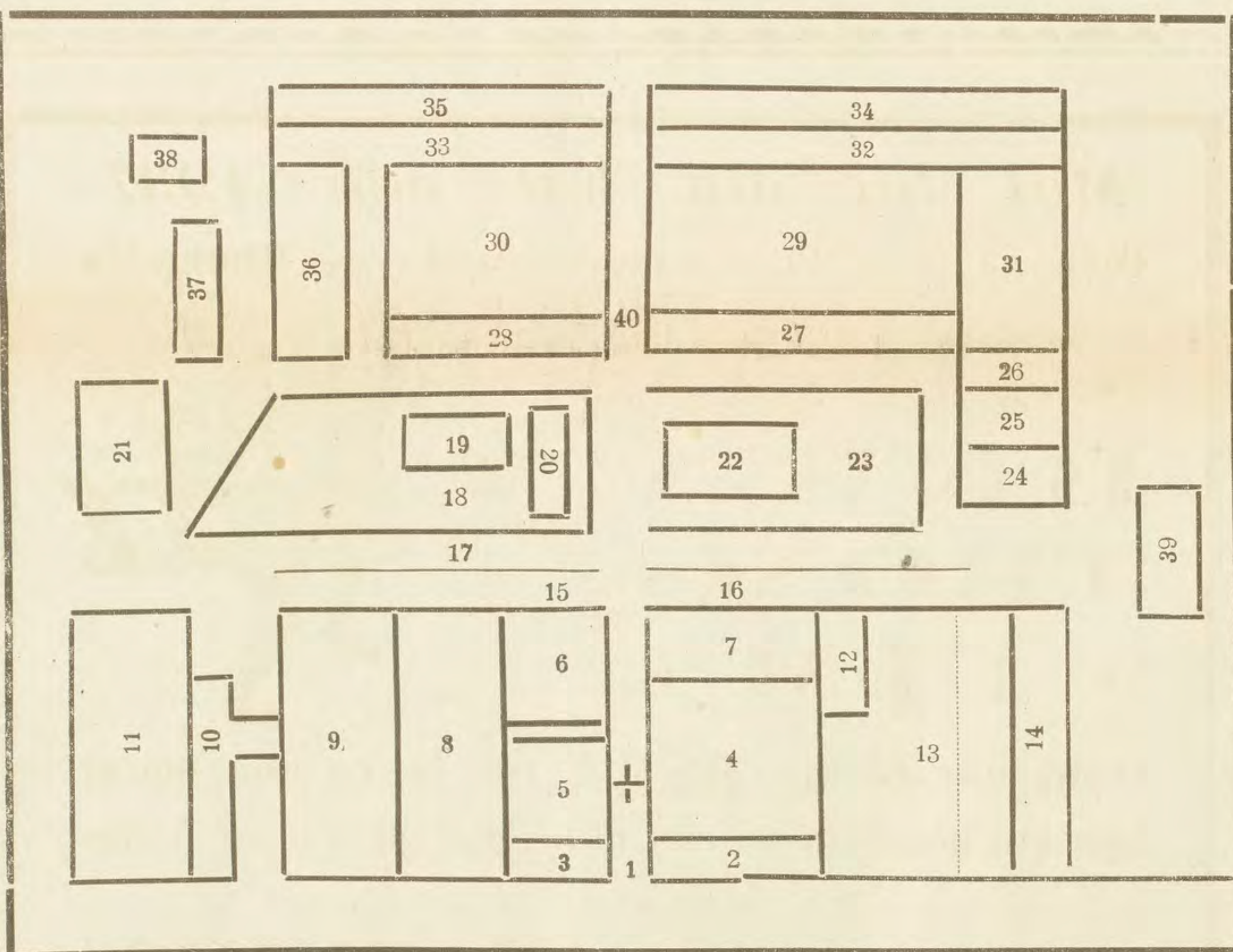
Phạm nhơn khi nghe kêu đến tên phải vào đứng cho ngay thẳng trước mặt anh M.A. và trả lời theo từ câu hỏi. Xong anh M.A. lại lấy dấu của mặt, đầu, ngực, lưng, bàn tay của phạm nhơn. Lấy một cách kỹ lưỡng đăng cho phù với bên sổ Nhà Hình (service d'Identité). Sự lấy dấu này trong khám kêu là lấy Renseignement bay là Signalement.

Chừng nào anh M.A. báo phạm nhơn ra ngoài, mới được ra, mà cũng phải ngồi xuống dựa lưng vào song sắt và khoanh mặc áo vô.

Đội lấy renseignement cho hết mấy phạm nhơn rồi, một anh Bồi Rôn mới đóng dinh bài.

Dinh bài có nhiều thứ và phải do sự chỉ bảo của anh M.A. Số dinh bài phải phù với sổ trong cuốn sổ M.A. đăng phòng khi

(Coi tiếp trang 11)



ĐÂY LÀ BÔNG ĐỒ TẠM CỦA KHÁM LỚN

- | | | |
|---|--|---|
| 1° Đường Lagrandière | hai ra làm nhà ở. | 28° Đường lầu chuông đến Sal le Ninh |
| 2° Bót của lính gác và chỗ để súng. | 14° Nhà bếp của Lục-sự và Tây gát dan. | 29° Khoán trống (trên lầu) thông xuống sân cơm của tội kêu oan nặng. |
| 3° Cửa Rôn (Geôle) có Tây gát dan gác. | 15° Hàng ba, chỗ phạm nhơn mới vô, nơi, thông thương xuống nhà bếp ông Chef. | 30° Khoán trống (trên lầu) thông xuống sân cơm của tội kêu oan nhẹ và cô-ue |
| 4° Phòng giấy của trạng-sư đi thăm phạm nhơn. | 16° Hàng ba, chỗ phạm-nhơn ngồi đợi chờ lấy dấu, thông xuống nhà bếp Lục-sự | 31° Khám đàn bà |
| 5° Phòng giấy của ông Chef khám. | 17° Đường đi xuống nhà thương. | 32° Hàng ba của khám đại hình và kêu oan nặng |
| 6° Chỗ biên tên họ phạm nhơn mới vô; và cũng là chỗ gửi tiền bạc quần áo. | 18° Vườn bông | 33° Hàng ba của khám kêu oan nhẹ và cô-ue |
| 7° Phòng giấy của mấy thầy làm việc. | 19° Bồn cỏ. | 34° Khám đại hình và kêu oan nặng |
| 8° Phòng làm việc gọi là Memento. | 20° Hồ nước | 35° Khám kêu oan nhẹ và cô-ue |
| 9° Nhà của ông xếp khám ở. | 21° Nhà bếp | 36° Salle Ninh |
| 10° Nhà bếp của ông Chef khám | 22° Vườn bông | 37° Lò rên, kho chứa đồ làm thợ hồ |
| 11° Nhà thương để chữa bệnh cho phạm nhơn và tội nhơn | 23° Sân cơm | 38° Hầm chứa phân |
| 12° Phòng giấy của thầy Chargé de Convoi. | 24° Khám mi-nơ | 39° Hầm chứa phân |
| 13° Phòng việc của Lục-sự, chia | 25° Khám xử-lử. | 40° Lầu chuông |
| | 26° Đường đi lên khám Tây và Quốc sự | |
| | 27° Đường lầu chuông đến khám đàn bà | |

VĂN VỚI NGƯỜI

MỘT CẦU THO

CỦA NGUYỄN DU

của PHAN VAN HUM

TRONG quyển Truyện
cụ Nguyễn Du,
xuất bản ở Hà Nội
năm 1924, hai

ông Phó-băng PHAN SĨ-BĂNG và
Giáo-nguyên LÊ THUỐC có viết
như vậy:

« ... Thế thời ngài (Nguyễn
Du, là một người vẫn có tính
« hay sầu, mà lại sinh vào buổi
« loạn lạc, gặp nhiều những cảnh
« sầu, phải làm những đến bất
« đắc dĩ, cho nên cái khối tình sầu
« của ngài cứ đeo đẳng mãi với
« thân thể của ngài, cho đến lúc
« lâm chung cũng còn chưa hết,
« xem như lúc ngài mất có câu
« khẩu-chiêm như thế này thì đủ
« biết;
« Bất tri tam bách dư niên hậu,
« Thiên hạ hà nhân khấp Tố
« Như.
« Nghĩa là:
« Ba trăm năm lẻ qua rồi,
« Trên trần biết có còn ai khóc
« mình. »

Sao Nguyễn Du nói « ba trăm
năm » mà không dùng một con
số nào khác, như một trăm năm,
năm trăm năm. v. v. ?

Trả lời câu hỏi này, tôi tưởng
phải nhận cái thuyết nói rằng
Nguyễn Du dùng truyện Kiều để
tả cái thân thể và cảnh ngộ của
mình.

Nguyễn Du « vừa gặp đức Gia
Long thì bỏ ngay làm Tri huyện
chẳng bao lâu mà quan đã đến Á
khanh, gặp gỡ như thế-lẽ ra nên
hết lòng hết sức đem tài mình
mà tri sinh với đời; tiền sinh vẫn
biết như thế, nhưng bực vì một
nỗi tố tiên, cha ông anh em, đều
thần tử nhà Lê cả, tiền sinh chưa
làm quan Lê, nhưng âm thụ xuất
thân cũng của nhà Lê... thân tiên-
sinh lúc bấy giờ đối với nhà Lê,
chẳng khác gì như một cô con gái đã
lỡ lời giao ước với một người tình
(Ph. S. Băng và Lê Thuốc)

Bởi cái nỗi lòng ấy, cho cho
nên đối với nhà Nguyễn, Nguyễn
Du có ý ngó-ngàng. « Mỗi khi vào
chầu vua, dăm dăm như người
chẳng hay nói. » Làm cho vua
Minh Mạng phải từng chỉ dụ
rằng: « Nhà nước dùng người,
dạy kẻ hiền cho làm quan, vốn
không luận là người Nam hay
người Bắc. Người cùng Ngô Vị
đã nhờ ơn tri ngộ làm quan đến
chức Hiến-Khanh... hề biết đâu
phải nói cho xứng chức mình,
đầu khà dùng dăng sợ sệt, lưỡng

những dạ dạ làm chi. »

(Xem bản Kim Tủy Tinh Từ-sử
Phạm-kim-Chi, Saigon, 1917.)

Nguyễn Du mà ra làm quan
nhà Nguyễn là bởi từ chối không
đặng, cho nên trong bao giờ cũng
uất ức ngùi ngùi. « Sau bình ngất
ngài không chịu uống thuốc, bảo
người nhà rờ tay coi, chúng nó
thưa rằng đã lạnh hết rồi. » Ngài
nói: « Tốt ! Tốt ! » rồi tắc hơi,
không một lời chỉ trỏ đến việc
nhà. »

(Xem bản K.T.T.T. Phạm-kim-
Chi).

Cái thân thể, cái tâm sự như
thế muốn biểu-diễn ra, Nguyễn
Du dùng truyện của Tủy Kiều.
Tủy Kiều khóc Đạm Tiên thì Tủy
Vân bảo là:

... Chị cũng nức cười,
Khéo như nước mắt khóc người
đời xưa.

Nhưng Tủy Kiều thì lại gghĩ:
Cái đầu bạc - mạng có chứa ai
đâu

Nỗi niềm tưởng đến mà đau
Thấy người mình dễ biết sau
thế nào !

Nguyễn-Du cũng nghĩ như thế,
cho nên mới khóc Tủy-Kiều. cũng
là « người đời xưa. » Bạn của
Nguyễn Du, có người ký hiệu là
Mộng-liên-Đường Chủ nhân đã
viết:

« Tủy Kiều chi khắp Đạm
Tiên, Tố Như từ chi truyện
Tủy Kiều, tích tuy thù, nhi tâm
tắc nhất. Hậu chi liên kim
nhân do kim ngân chi liên cổ
nhân: tài tình nhi tự-thanh phổ
thiên hạ cổ kim tài-tử chi thông
tự dã. » (Tựa truyện Kiều).

Nghĩa là; Tủy Kiều: Khóc Đạm
Tiên, Tố Như khóc Tủy Kiều, tích
đầu cho có khác, mà sự lòng ắt
cũng như nhau. Người đời sau
thương xót người nay, cũng như
người nay thương xót người đời
xưa: Hai chữ tài tình là cái
thông lụy khắp thiên-hạ từ xưa
đến nay.

Một người khác, cũng đồng
thời với Nguyễn Du, cũng xuất
bản và đề tựa cho Truyện Kiều,
là Phạm Quí Thích cũng có câu:

Nhất phiến tài tình thiên cổ
lụy « Tân thanh » đảo đề vị thủy
hương.

Ông Phó-băng Nguyễn can-
Mông, vừa cho ra ở Hanoi một
bản Truyện Kiều mới, có dịch
câu ấy ra làm:

Tài tình là lụy muôn đời
Khúc « Tân Thanh » ấy vì ai
đau lòng ?

« Tân Thanh » tức là « Đoạn
Trương Tân Thanh » nguyên
danh của Truyện Kiều. Đó Phạm
quí Thích cũng muốn nói là Ng-
Du không phải vì Tủy Kiều mà
đau lòng mà viết ra Truyện
Kiều, nhưng chính là vì mình.

Xem như trên, thì cái thuyết
nói rằng Nguyễn Du dùng truyện
Kiều để tả cái thân thể và cảnh
ngộ của mình, không phải là
không có căn cứ.

Mà nhận như thế rồi, thì dễ
cắt nghĩa câu thơ của Nguyễn
Du đọc lúc lâm chung.

Nguyễn Truyện Kiều thuật
rằng Tủy Kiều về.

... Năm Gia Tĩnh, triều Minh.
Triều Minh vốn ở vào khoảng
1368-1644, mà năm Gia Tĩnh,
thì chính là năm 1522.

Còn Nguyễn Du người nhắc
lại đời Tủy-Kiều, thì mất ngày
mùng mười, tháng tám, năm
canh thìn, tức là 16 Septembre
1820 trong lịch Tây.

Tính ra, từ năm Gia Tĩnh,
triều Minh, (1522 đến năm canh
thìn (1820), thì sẽ sát số 300
năm.

Vậy đến ngày chết, Nguyễn
Du vẫn mang canh cánh bên lòng
truyện Tủy Kiều, mà nhớ rằng
mình khéo dư nước mắt khóc
người ở 300 năm trước mình,
rồi nhân đó mà liên tưởng, nghĩ
đến sau mình 300 năm không
biết có ai giùm khóc mình như
mình đã khóc Tủy Kiều chẳng.

Cái nghĩa của câu.

« Bất tri tam bách dư niên hậu,
« Thiên hạ hà nhân khấp Tố-
Như. »

Tôi tưởng nó chắc chắn như
thế.

~~~~~

**NGUYEN-CHANH-TRU'C**  
HOLOGER DE BESANCON  
7, Đường Amiral Courbet  
SAIGON

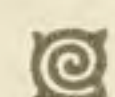
CHỦ NHƠN TỰ MÌNH  
TRÔNG NOM, LÃNH SỬA  
CÁC THƯ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ  
KỸ LƯƠNG, CHẮC CHẴN.

NGAM NGA

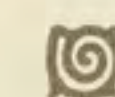
Chúng tôi mới tiếp được quyển « Tuổi Thơ »  
của ông Liêu-kỳ-Lộc gửi tặng. Với một cái giọng  
nhẹ nhàn thanh tao, tác-giả đã làm cho chúng  
tôi rất hứng thú khi xem những bài thơ nho nhỏ  
của ông. Đây chúng tôi trích lục một bài, để  
giới thiệu với bạn đọc. M.

## Tiếng Tiêu

Hôm ấy, sông Thương ngậm bóng chiều...  
Thần thờ tôi để tri phiêu-diêu,  
Quay về dĩ-vãng đầy hoa-mộng  
Đắc đéo lưng chừng vắng tiếng tiêu.



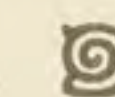
Rảo bước lần theo tiếng náo-nùng:  
Hồ thu lồng bóng giải mây hồng...  
Một vùng trời đất đầy im-lặng:  
Gió biêng đưa cánh, lá biêng rung...



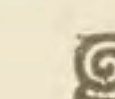
Tiểu kia ai thổi tìm không ra?  
Hay tiếng tiêu vang đó..., chỉ là  
Giọng rĩ-rèn than hồn chiến-sĩ,  
Ngàn năm phiêu-bạt bãi trường-sa?



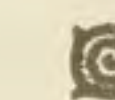
Hay ngồi thất-vọng bước đường tình,  
Rũ áo phong-sương, rũ tuổi xanh.  
Ngày tháng theo hòa mây gió ấy,  
Rung nên những điệu thiết tha tình?



Hay người xa ngái mãi quê nhà,  
Khuya sớm ngùi-ngùi nhớ mẹ cha.  
Cột trời thân mình non nước lạ,  
Nỗi buồn, đau gởi khúc sinh-ca?



Hay tiếng tiêu kia tiếng khóc chung  
Của người đau-khổ chốn lao, lung?  
Của người theo sống ngày vô-vị?  
Của hạng bình-dân, của hạng cùng?



Hay lại, than ôi! dân mất nước,  
Sôi gan tưởng tới cuộc đau thương  
Nắng cao ống địch lưng-chừng thổi,  
Oán kẻ anh-hùng. . . hùng. . . bốn-phương?

**Liêu-kỳ-Lộc**

(Tuổi thơ, Imprimerie Thụy Ký Hanoi)

VENTE en GROS et demi GROS des MAILLOTS de bain - SLIPS de bain pour hommes, dames et enfants en LAINE et en COTON à la

**BONNIETTERIE NAM-HAI**

45, RUE DU LAC - HANOI - Téléphone : 716



“MAI” DIỀU TRÀ

# NGHỀ LÀM MUỐI

CÓN như chủ diều làm vừa đúng theo sự hạn chế của Nhà Nước Thương Chánh, nghĩa là 80 phần trăm thì sao? Chúng tôi hỏi.

— Ông Bộ M..., không ngần ngại, trả lời một dục ngon lành mà rằng:

— Nếu chủ-diều làm đúng 80 phần trăm đem chớ đến cho sở Thương Chánh ở Cỗ-may thì được phép đóng, không có chuyện gì rắc rối thêm cả. Duy có chuyện muối dơ muối sạch như ông T. v. S. vừa thuật cho thầy nghe đó mà thôi.

Chủ diều chúng tôi cũng chưa lấy đây làm buồn lòng, chúng tôi chỉ buồn cho lúc đóng muối. Năm 1935, Quan Thanh Tra sở Thương Chánh có đến tại nhà việc làng Long diều để hỏi ý kiến về việc làm muối. Các chủ diều kể xin đều này người xin việc khác cũng đều được ngài gật đầu ưng thuận. Song về sau những sự sửa đổi, chúng tôi chỉ thấy sao dẫu năm ra đây (1)

Chúng tôi xin cho chúng tôi được phép tuyển chọn người đứng thùng theo ý muốn, mà không sao được.

Bọn đứng thùng chúng tôi phải trả tiền Op.60 một trăm tạ, việc ấy chúng không ăn hận gì. Nhưng nếu bọn họ xin thêm mà không cho thì muối bị dơ nửa trong nửa ngoài; đa-dĩ chúng còn dơ cho mạnh tay và dơ vùng thêm là khác.

Giọt mồ hôi, giọt nước mắt của chúng tôi tức là hạt muối, nếu hạt muối chớ đến hàng mà bị hủy hoại như thế, thật tưởng không còn gì làm cho chúng tôi đau lòng cho bằng!...

— Thì các ông chủ diều không chịu kêu nài với ông Tây coi đóng muối?

— Kêu nài chúng tôi chẳng đợi ai nhắc đến, vì đó là quyền lợi chúng tôi mà! Đa bao phen chúng tôi kêu nài cho đến Quan Chủ-sự sở-Thương-Chánh Baria mà cũng chẳng thấy hiệu quả gì. Ngài bảo rằng đó là quyền của ông Chef hãng muối. Đôi khi chúng tôi nóng lòng quá, kêu nài kịch liệt quá, Quan Chủ-sự ngài cũng phải ra đến tận nơi xem xét. Kết quả đặc-biệt của sự kêu nài trước mặt Quan Chủ-sự trong thời gian 15 phút đồng hồ, mà rồi, hể Ngài xây lưng, nghĩa là máy xe hơi rời chạy, thì cái kết quả kia cũng theo tống bánh xe của ngài mà đi vào cõi xa-xăm.

Ông Sếp coi đóng, lúc bấy giờ, mặt tình muốn làm thế nào cũng tự ý. Cái ác-âm của ông nuôi trong óc tự thời gian có Quan Chủ-sự đến giờ đã lớn rồi, thời thì ông còng ra lệnh cho bọn đứng thùng phải dơ mạnh tay và vùng lên thêm nữa.

Một đôi-khi ông chủ diều thấy thế lấy làm đau lòng, mắt nhắm nhắm ngó hạt muối rơi, hăm răn trên các cái môi mà chịu. Nếu không có ông chef tây ngó ngó xuống, thì là gan của hai người đứng thùng phải bị phanh-xé mới vừa, chẳng lựa là cá, thoi, dĩa, dĩa mà thôi.

Nhiều ông thấy thế dơ nên không nổi sự đau đớn trong tâm

O'BARIA

(TIẾP THEO)

Cua H. C.

đóng cho rồi chiếc muối, nhưng ngặt nỗi bức thạch cản-ngang thành ra phải dành nhượng bộ vì đá cứng hơn cây!

Khoan ghe phía sau, một anh lái ngồi chum lửa nấu cơm, gió đưa làn khói bay tận mây xanh không khác nào bàn tay năm ngón giờ lên kêu trời chỉ cho Ông-coi: dăng khoan trước muối khoe sắc trang tình dầy dầy một ghe mà Ông Chef chưa cho đóng làm phải tốn cơm trẻ nước!

Ghe chớ muối từ ruộng ra đến hàng phần nhiều ở miệt Biênhhoa và Thudaumot. Sở dĩ ghe hai hạt ấy xuống Baria lãnh chớ muối là tại nơi bọn đầu nậu mà ra.

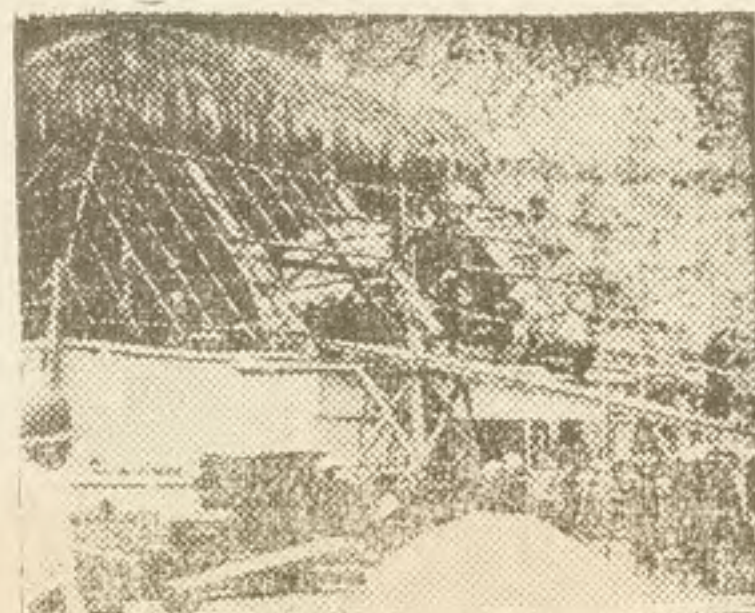
Muốn biết nguyên ủy, chúng tôi thốt lên con ngựa sắt, đập riết ra Vũng - Vằng tìm nhà anh Phó Hương tuần N.... Vả anh là người chuyên rông nghề chớ muối xa và muối dăng-khe tự thuở nay vậy.

Gặp mặt anh N... chúng tôi hỏi liền: « năm nay nhà nước cho ăn 80 phần trăm, có lẽ anh khá lắm thì phải.

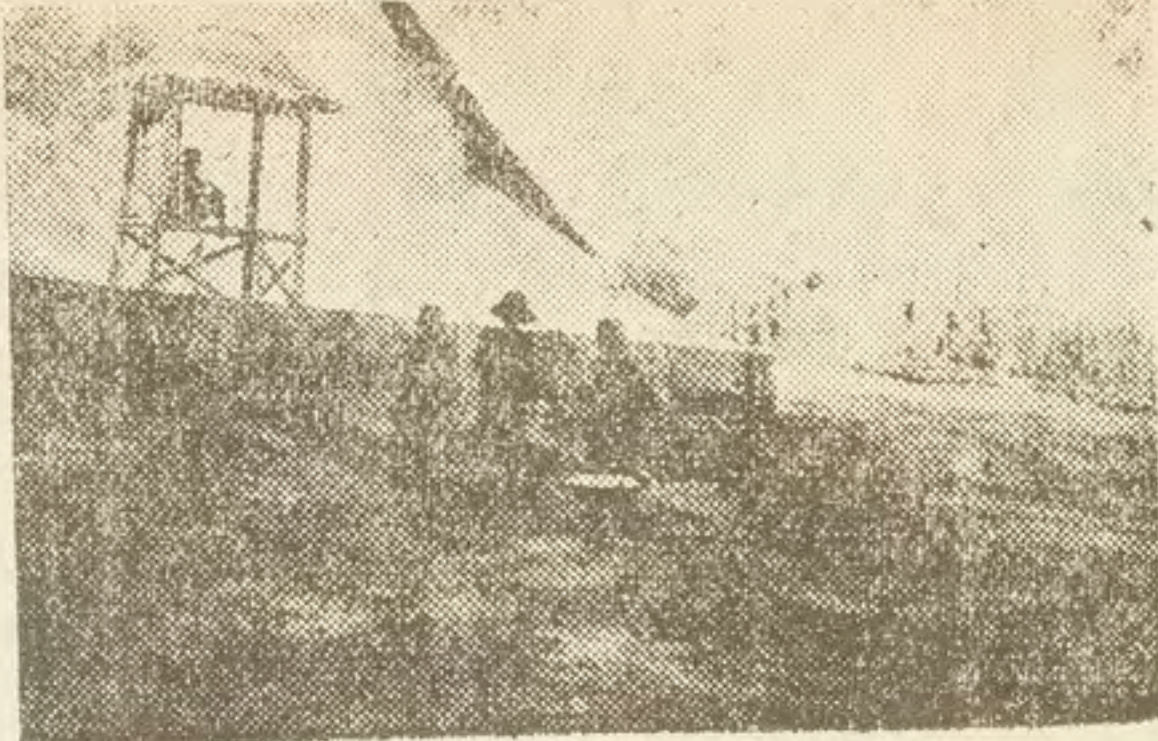
vì quyền-lợi nên đến kêu nài với ông chef. Ông đã không thêm nghe thì chớ mà ông lại còn viện lý rằng, muối đem vào kho để lâu sẽ rảo mình và TÓP lại nhiều nên phải đóng trừ hao.

—Đong như vậy, ví như không đủ 80 phần trăm, chủ diều phải làm sao?

—Phải làm sao? Nên đi mượn của người nào làm dư đó.



Tu muối mới



Tu muối cũ

—Rồi ta phải trả bằng gì?

—Kỳ sau, mình phải làm cho dư-huệ ra dăng trả cho người ta, nếu người ấy cũng bị cái « ea » như mình.

Chủ diều chúng tôi không sao chịu nổi cái chế-độ đó; chúng tôi muốn chèo xuôi cho mát má nên đành nhắm con mắt lại cho qua buổi.

Tuy nhiên Baria là xứ núi non, liền đường đất mệc dầu, song nhờ dân sự chuyên nghề hạ-bạc (1) nên ghe cộ cũng phải sấm nhiều. Nhưng đến khi có việc cần dùng như kỳ chớ muối xa này, tưởng chừng số ghe phải tăng lên mới được, bằng chẳng có lẽ đến khi trời mưa già, muối cũng chớ chưa hết ra hàng được.

Một đoàn ghe đậu dài theo bức sông Cầu-Tàu, trước tu mới (số 6), chiếc này khích chiếc nọ, ken nhau. Vả mà mấy chiếc đến sau cũng phải quăng neo đậu kế sau lái mấy chiếc trước, phòng ngừa chiếc kia đóng rồi, trở lái, mới mong cập bến đông tiếp.

Bướm cuốn tròn trắng xóa, nếu đứng xa trông tới không khác nào mấy cây lụa treo lững lờ trên cây cần-giọt trong mây buổi lễ.

Gặp phải lúc nước ròng, ghe chông mũi trên bức thạch đường như bươn bả vượt lên tu dặng

nhiều ghe Baria chớ lại không hết chớ. Vả mà một tốp đầu-nậu muốn lời cho nhiều, nên mới dặng đường lên tới Biênh-hòa Thudaumot một kiếm mướn ghe dặng chớ.

Bổ đồng, rồi mua muối này, mỗi chiếc chớ được chừng 12, 13 chuyển là cùng.

— Chớ mỗi chuyển ăn tiền bao nhiêu?

— Mỗi chuyển, chủ ghe lãnh tiền của sở Thương-Chánh Op.09 mỗi trăm kilos. Chúng tôi phải trả tiền cho công gánh ba đồng sáu một trăm tạ.

— Một trăm tạ cân nặng được mấy kilos?

— Sáu ngàn kí lạng, Thầy. Anh chín Nh... nói.

Ngoài ra hai người bạn ăn tiền mỗi người 5 cắt và một người lái, một đồng với tiền ăn mỗi ngày 5 cắt nữa tính gộp lại là  $(0,50 + 2) \times 1.00 + 0,50 = 2p.50$ .

Ghe nào tôi cũng không dám biết đến, vì mỗi chiếc trọng tải mỗi khác, chớ như ghe tôi sức chớ được 60 thùng muối, cân được 25.800 kilos. Tôi chỉ lấy được  $Op.09 \times 25,800 = 23p.22$ . Trong hai

100  
mười ba đồng hai cắt hai đó mỗi 10 tạ là Op. 36. Thành ra tôi còn  $Op.36 \times (25,800) = 15p.48$  nếu đem

600  
cộng với số tiền tôi phải trả cho bạn là 2p.50 thì hết thấy là 17p.98. Vả nên tôi chỉ còn  $5p.24 + (24 \times 01/3) = 15p.84$  mà thôi.

Nếu để cho ghe Bariachớ không thì mùa mưa các chủ ghe cũng lời đến hơn trăm bạc. Bằng này bọn đầu nậu ghe muốn tóm thâu mối lợi về một mình mình, nên mới đi cầu tha phương như vậy.

— Nghe nói năm ngoái cũng có ghe Biênhhoa và Thủ đầu một xuống Baria chớ muối nữa mà? Chúng tôi hỏi.

— Cũng có, song vì anh em chúng tôi kêu nài đến Quan Chánh

Tham Biện hạt Baria và Quan Thanh Tra lao động nên ghe hai tỉnh ấy phải bị thái hồi, anh Chín Nh... nói.

— Tại sao mà mấy anh làm được chuyện hay ấy?

— Có chi đâu thầy, chúng tôi cất nghĩa rằng gặp năm kinh tế nguy-ngập này, giấy thuế thân mà chúng tôi còn đóng chẳng nổi thay huống hồ gì thuế ghe và Patente ghe? Nếu Nhà nước để cho Biênhhoa và ghe Thudaumot đến chớ gianna muối với chúng tôi, chúng tôi nguyện đem trả hết sách ghe và patente. Thành thử chúng tôi đạt được sở vọng.

— Sao năm nay mấy chủ ghe ở Baria lại không đi theo đường đã phóng sẵn năm ngoái?

— Sao được! Năm nay có ông Quan Th... ra làm đầu nậu. Tuy ông Quan ông hư trí rồi mà phe đảng của ông còn làm việc trong sở Thương Chách mạnh như trời Chớ thầy không thấy có một thầy trước kia làm việc đoan tuy ở không nhưng mà cũng được chia tiền lời hay sao?

Thầy ấy đã rành rẽ việc tay và thoi chớ, mà các ông Chef lại là quen thân với Thầy nhiều.

Nếu chủ ghe nào không phải một ghe với Thầy và có ý khác với Thầy phải bị iếm đó không sao đóng được. Ghe bị trẻ nước là một-bạn bè ăn tiền ngày là hai chúng tôi làm sao mà chịu cho nổi, thôi chi bằng chèo xuôi cho êm mái.

Anh chín Nh... thuật vừa đến đây, bỗng vợ anh bước vào cho hay nước sắp lớn, chúng tôi biết rằng anh eon mắc bận việc chớ muối, và tưởng chừng hạn 100 bao nhiêu cũng du roi nên xin cáo từ dặng ra tận hàng muối Cầu Tàu (Cỗ may) để điều tra việc ăn làm của lũ Gánh.

(Còn nữa)

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sinh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

Ấy là trường

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MẸ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bè Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xứ nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mẹ, có bang cấp để tiếp quý bà quý có, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý có gởi thử hỏi.

# TRONG KHÁM LỚN

phạm nhơn mất định bài xin lại được. (1)

Phát định bài rồi, anh Bồi Rôn mới giắt phạm nhơn xuống Nhà thương đặng chích. — Chích đây đặng ngừa các chứng bệnh truyền nhiễm ngoài thể-gian đem vô khám.

Chích rồi, Bồi Rôn giắt xuống Kho thay đồ.

(Từ đây đến sau hệ anh Bồi Rôn đi đâu thì phạm nhơn phải theo bên gói).

Khi đi theo Bồi Rôn, đầu gặp người mình ía quea thân khi còn ở ngoài cũng chẳng đứng đứng dừng lại mà nói chuyện hoặc ra dấu. Bất tuần, không thể tránh khỏi mấy cái tát tai, hoặc cú đá của Tây hay thầy chú gát La Cour.

Xuống Kho thay đồ phải đi ngang qua khám đàn bà. Khám này ngoài mấy nữ-chánh trị phạm có mấy chị MP (2) hoặc PIA (3) họ già ngộ chơi vài tiếng mà mình không chịu ngậm cam thì cũng thấy nguy cho mình rồi.

Xuống thang khỏi cửa sắt, quẹo qua tay mặt kể ngồi xuống đó liền, chẳng được phép bước càng vào cửa Kho khi nào không nghe kêu đến tên mình.

Trước khi ngồi xuống phải cõi cả quần áo ra, không được phép mặc cỡ, không nên thấy bao nhiêu con mắt của tội nhơn khác ngó chăm chỉ mình mà mình dần dà không chịu tuộc quần tuộc áo.

Trái với điều này, tưởng chừng bị đòn cũng đau đớn.

Vậy tốt hơn là nên tự xét đã đem thân vào cảnh tù rồi dầu sao đi nữa cũng tránh không qua những sự hành thân hoại thể; ầu là ta sao mình phải vậy.

Thầy kho kêu tên phát cho bộ đồ xanh và một cái ghế chịch, chừng ấy phạm nhơn mới được phép đứng dậy hứng lấy, còn quần áo của phạm - nhơn được cuốn tròn bỏ vào một cái hộp cây, có dán miếng giấy viết chữ đỏ, số định bài và tên họ của phạm-nhơn không khi nào sai lộn một món.

Song thỉnh thoảng có sự cãi cộ giữa thầy coi kho và tội nhơn khi được phóng-xả (libérable) là vì một lẽ riêng mà chúng tôi khó nói ra đây.

Thầy coi kho (magasinier) có khi là người ngoài thể gian hoặc làm việc lưu trí, hoặc lính đã từng ăn chiến 14-18 được đặc ân của chánh phủ ban cho giữ địa vị ấy; hoặc thầy chú gát đàn náo đã dày công trong KHÁM SỞ (Service pénitencier) như Côn-lôn và Saigon. Dưới quyền thầy coi kho, có một tội nhơn đã thành án giúp sức trong sự sắp đặt quần áo của phạm nhơn vào thùng, viết nhãn, phát chiếu và kiểm-điểm đồ trong kho; một người thợ cúp tóc tuy nhiên trong đám thành-án mà biết nghề cạo hớt.

Thầy coi kho không bao giờ dám rời xa chìa khóa của mình. Và cũng có đôi khi phạm-nhơn được phóng-xả kêu nài đến ông Chef khám và Quan Biện lý vì việc đổi chọn đồ, hay mất mấy món có ít nhiều giá trị của chúng.

(1) Mất định bài không phải xin với anh M.A. mà được mà phải kêu nài với anh con voi.  
(2) MP nghĩa là Maison peine. Tội nặng.  
(3) PIA nghĩa là Peine en Instance d'Appel. Tội đương chống án kêu oan.

Lãnh đồ xong, quần thì được mặc vào chớ còn áo thì cầm trong tay với chiếc chịch. Theo mãi anh Bồi Rôn, đặng trình diện với tây hay thầy chú gát khám; Thầy chú gát-dan xét một lượt nữa trước mặt Tây rồi mới lấy chìa khóa của Tây (trao lại) mở cửa, chừng ấy phạm-nhơn mới được thông thả bước vào.

Hai tiếng thông thả mà chúng tôi dùng đây có hàm-sức một chút ý nghĩa tự-do (!?) Vì lúc bấy giờ phạm nhơn không còn bị câu thúc như lúc mới xa lìa đường Lagrandiere bước vào cửa Rôn.

Vào khám— tuy bây giờ bớt có sự hạn chế về qui tắc nội trị (règlement intérieur de la salle) mặc dầu — cứ do theo những lời chỉ bảo của mấy người-phạm cũ, không khéo có việc đánh đập của một vài anh phạm vô lương đã văng mạng lỵ bên ngoài.

Trải qua mấy độ đường (étapes) phạm nhơn được «ông bà» ủng hộ không thọ lãnh một tát tai, một cú chửi, ấy cũng là đại phước rồi. Song năm một đêm dài trong lao, dầu anh phạm nào có lì thể mấy đi nữa cũng phải pháp-phòng cho nẻo đường ngày mai.

Đường ngày mai! ôi con đường này làm cho phạm nhơn lo sợ bằng mười hơn lúc đã bị bắt vào khám lớn.

Riêng phần chúng tôi, chúng tôi đã từng khuyên nhủ bao nhiêu những anh hùng « trung quân vương, hiếu phụ mẫu, Liber-té, Egalité, Fraternité, Saigon-nais, Vive la Cochinchine fran-çaise mà họ cũng cứ xam đi như gà mất máu.

## Ngày thứ nhì. — Đi lực hình

Phạm nhơn bị bắt vô bữa nay, qua ngày mai, mới rụng sáng (6 giờ thiếu 15) đã có Bồi Rôn xuống kêu tên giắt lên ngồi ngoài sân gạch, trước hồ nước.

Tây gát La Cour ra kiểm soát lại chớ phù với phơi (feuille) của thầy Chargé d'Identité đã làm. Thầy này do theo sổ bên Memento mà biên vào Carnet d'Identité của mình, rồi sau mới lọc ra hai tờ in nhau gởi cả hai tờ ấy cho người lính bên Nhà hình qua lãnh tội.

Chargé d'Identité phải chăm chỉ « phơi » của mình làm cho thật kỹ vì mấy thầy bên Nhà hình lục thấy cả từng những hành vi của phạm nhơn cho chỉ các dấu theo mà phạm nhơn đương mang trong mình không sai một mảy. Vạn nhứt Chargé d'Identité bên khám lớn làm sai một nét, thôi thì Thầy Thông bên Nhà hình qua bên khám liền, để hồi lại nguyên-nhân của sự sai siêng đó.

Cái trách nhiệm của Chargé d'Identité tuy không trọng hệ cho lắm, chớ bao giờ cũng phải có con mắt cho lanh khéo mà bị rút sổ.

Lắm khi Bồi Rôn đem vô sổ (porter entrant) cả thầy là 10 người song bên Memento lại biên chỉ có chín người mà thôi. Phận sự Chargé d'Identité phải tìm kiếm cho ra, nếu không có ai chỉ bảo, hoặc không có phe đảng.

Thì ra một người thiếu đó là

vào khám, không có trong sổ M A như thường phạm, mà lại nằm trong sổ lính (Carnet des militaires).

Vô luận lính Tập hay Săn đá cũng đều phải vưng chịu cái chế độ lực hình.

Lính bên Nhà hình qua lãnh phạm nhơn, Bồi Rôn kiểm điểm đầu đó đàng hoàn rồi, thì Lính cứ việc công tay hai người vô một. Anh Bồi Rôn lúc này cũng phải giữ cái BON mượn công, đặng 11 giờ Lính Nhà hình đem trả tội, Bồi Rôn góp công đem vào cất trong thùng khịch chơn của Tây Porter entrant đó.

Qua Nhà hình, vợ con quen thuộc ai có cho quả bánh mơn chĩ cũng làm sao ăn cho hết, chớ đừng đem về khám. Bã, chẳng được ăn thì chớ mà rủi gặp tây khó, mấy người lính bên Nhà hình phải bị bầm bịch khó lòng.

Thuốc bứt hoặc đồ ăn, gặp gát dan khó, bị lấy lại, đem cho xử tử (Condamnés à mort). Thuật đến đoạn này, chúng tôi không sao viết được nữa mà chẳng đề bút xuống nhắc đến anh Nguyễn-Huy, người đã cầm súng lục bắn thủng viên mật thám Legrand độ nọ trên đường Legrand de La Liraye. Vì chính anh Huy làm đầu trong khám xử tử, quăng trả lại cho gát dan những quả bánh đã xét bắt được trong mình của phạm nhơn đi lực hình về. Chúng tôi còn nhớ anh Huy la to lên rằng: « Ăn một cách thông thả những hàng bánh của người thiếu ăn, thả nhim còn hơn! »

Sau khi xét xong, gát dan cho ăn cơm thì cứ mỗi một tốp (équipe) mười mạng, vây chuag quanh thùng cơm và thùng cá; không được to tiếng trong lúc ăn, mà cố ăn sao cho mau đặng sắp hàng vô khám.

Lúc bấy giờ đã hết giờ về khám đã giam mình hồi mới vô, vì không còn gát-dan tây hay An-nam gát ở lại. Họ về tất cả rồi, nên gát-dan gát La Cour mới tạm gởi các phạm nhơn đi lực hình về ở SALLE NINH.

Sở dĩ có cái tên Salle Ninh là vì năm 192... ông Ninh bị vụ lòi thối ở Bền-Lúc, vào khám lớn ở Salle politique. Vào đấy không rõ Chũ-Nghĩa quốc gia xung đột với Chũ-Nghĩa Xã-hội thể nào mà ông tự xin cho ông ở riêng một khám. Thành thử từ Tây chí An-nam, từ từ đến Thầy Chú, ai cũng kêu khám giam tạm (mặt dày ra đường Philippini, còn lưng dựa vào phía đình Phó Soái) là Salle Ninh.

Giam tạm đó tới 2 giờ trưa, Bồi Rôn phải trình giấy cho gát dan La Cour, mở cửa đất phạm nhơn đem trả cho khám đã nhốt họ hôm qua đó.

Trước kia bạn đọc đã thấy chúng tôi báo tin rằng những phạm nhơn bị bắt nhốt hôm nay chưa thấy pháp-phòng lớn sợ cho quăng đường ngày mai. Đường mai lo sợ cho phạm nhơn thế nào bạn đọc trong mười phần chỉ mới được thấy có đôi ba.

Chớ còn ở địa vị của phạm nhơn, họ rất lo sợ cho khi qua bên Nhà hình còn chịu lắm bề đau đớn về xác thịt. Chúng tôi không muốn tả hết các hình-nhục bên Nhà hình ra đây, vì chính chúng tôi không được mục kích và không

## ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dầu lửa chơn cao xi trắng không sét, hòng tây xi thật chắc, tiêm dày mịn có tụi, ống khói thủy tinh bầu chai.

| Số          | 8     | 10   | 12   | 14   |
|-------------|-------|------|------|------|
| Giá mỗi cái | 1\$50 | 1.95 | 2.40 | 2.80 |

Đèn cốt đá chơn chạm, cao 0m65

|              |        |          |       |
|--------------|--------|----------|-------|
| Bình bông số | 266—12 | giá..... | 5\$30 |
| —            | 266—14 | giá..... | 5.80  |
| —            | 282—12 | giá..... | 5.50  |
| —            | 282—14 | giá..... | 6.00  |

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1540

| Số          | 10    | 12   | 14   |
|-------------|-------|------|------|
| Giá mỗi cái | 2\$75 | 3.20 | 3.50 |

Đồ phụ tùng bán riêng

| SỐ | CHUN XI TRẮNG | BẦU BẮNG CHAI | HỌNG XI TRẮNG | ỐNG KHÓI PHA LY | TIỀN  |
|----|---------------|---------------|---------------|-----------------|-------|
| 8  | 0\$55         | 0\$50         | 0\$55         | 0\$17           | 0\$07 |
| 10 | 0, 66         | 0, 66         | 0, 66         | 0, 22           | 0, 09 |
| 12 | 0, 77         | 0, 88         | 0, 77         | 0, 25           | 0, 11 |
| 14 | 0, 88         | 1, 10         | 0, 88         | 0, 28           | 0, 13 |

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p05

TRỮ BÀN TẠI:

F. VAN-VOVAN

164, rue Col. Boudonnet

SAIGON TEL. 21.475

## các BAZARS

ang buôn Annam

NÊN CẦN BIẾT

## AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SÍ

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS: Avenue des Gobelins  
RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

Chỉ có một thứ thuốc này trừ được tuyệt chứng ho lao mà thôi

## THUỐC TRỪ LÃO

SỐ 35

của ông NGUYỄN AN CƯ

ở Hóc-môn — Sáng chế

Nam, phụ lão, ấu, ai bị bệnh ho lao, ho thổ huyết, hoặc lao ruột, lao gan, bề gặp phương thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc thánh, những bệnh mà đã chặc là bệnh lao thì mười bình uống lành được tám chín. Nếu bệnh lâu và nặng lắm thì phải uống thuốc này với thuốc số 31 trong vài ba tháng mới dứt tuyệt.

Bệnh lao mà không gặp thuốc 35 thì không có thứ nào trị lành được.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá . . . . . 1p00  
1 hộp 20 hoàn giá . . . . . 2.00

THUỐC SỐ 31

10 hoàn . . . . . 0p50  
20 hoàn . . . . . 1.00

Thuốc bán tại: M. CAO-VĂN-TRỰC

(Đường sau chợ)

74, rue Ariakeur Garros — SAIGON

Thuốc số «gỏi cách» lành hóa giao ngàn » nội trong «ngày thi có thuốc đứng, tên gói là 0p05 người mua chịu.

được bực dãi. Song những anh Saigonnais, những anh thấy dao như lán thấy pháo họ đã từng mất máu mặt khi đem họ đi lực hình.

Đôi khi trong giấy giam phạm nhơn chỉ CAI có một vụ, mà đến chừng đi lực hình lại, lòi ra một vụ nữa, Thành ra khi về khám phải mang thêm một cái định bài nữa.

Đôi khi mang định bài Biện Lý mà khi đi lực hình về lại phải mang định bài Bồi Thâm. Mang định bài Bồi Thâm phải ở khám Bồi Thâm. Mà giam ở khám Bồi Thâm ai cũng biết là lâu kêu, lâu xử lắm, có khi phạm nhơn bị giam cả một năm rưỡi hai năm rồi mới được kêu ra xử.

(Còn nữa)

# Khách Giang Hồ

CUA "MAI"  
tiếp theo  
số 3

Kiểm-hiệp tiêu-thuyết

VĨNH-NAM  
dịch thuật

Nghĩ có lẽ đồ thầy tướng di tang chăng? nhưng nghĩ lại y chẳng qua cũng một thằng bôn-tầu y thực như mình, làm gì mà có đồ châu báu như vậy, hay hoặc giả chàng Lục - lâm nào, lấy của ai về, nghĩ lại đây, vội vàng đi nên bỏ quên lại, không may ra gặp chuyện trở ngại, không trở lại lấy được, mà đành bỏ đây chăng? Nghĩ quân nghĩ quan, lại vừa nghĩ nhớ câu nói của Thầy hôm trước, thì võ-sĩ lúc bấy giờ lại quả-quyết tin rằng: Mặc dầu hôm trước có hứa hẹn ơn cho Thầy, nhưng cổ ngữ có câu: «nhon làm mặc trác» nếu bây giờ mình cho Thầy hay, làm sao cho y khỏi đòi chia, không may mà tiết-lộ ra, thì thiệt là nguy hiểm quá, chỉ cho bằng mình cứ giữ bí mật là hơn; nghĩ vậy, rồi đem ra gói lại, cứ dấu xuống dưới giường như thường; vừa để xong, bỗng nghe có tiếng gõ cửa, Võ-sĩ đặt mình xuống đầu là tại Lục-lâm lại kiểm, lắng tai nghe rõ tiếng thầy hỏi, chàng định hôn, bước xuống mở cửa.

Thầy hỏi bước vào, vui vẻ cười mà nói: hồi hôm ông say quá nhỉ? — Cũng chẳng say gì, Võ-sĩ làm bộ thoản nhiên trả lời, nhưng thần sắc có vẻ khác.

Lô-ông cũng cứ một mực làm thinh, giả như không biết, để coi y đối-phó thế nào.

Quả nhiên trò chuyện hồi lâu, võ-sĩ không nhắc nhớ gì tới.

Ồi thôi! phong-trần lao khổ, thối-nhiên mà hưởng được mối giàu sang, lẽ tất nhiên là lòng tham của cá-nhơn, chưa hề đã chịu san-sẻ cho ai, chỗ tâm-lý Võ-sĩ, đã trúng ngay vào chỗ xảo-kế của Lô-ông.

Tức thì Lô-ông đứng dậy xin từ biệt mà nói: ông ở lại nghe,

để tôi do ehoy coi có kiếm được tiền, về anh em mình sẽ tái-hội chơi, nói rồi bước ra, đóng cửa mạch tuốt về nhà.

Công-tử Hoàng đến chờ đầu hồi nào, thấy Lô-ông vừa về, thì vội vàng vui mừng chạy ra đón rước; ông vô nhà thay đồ xong, bước ra thảo đường, mời Công-tử ngồi rồi chuyện.

— Máy hôm nay, bác đi tính công chuyện thế nào? Công-tử hỏi — Ấy được, được rồi, ghé bên tai công tử mà nói nhỏ. . . . .

Công-tử gạt đầu bắt tay ra về chiều bữa đó, Lê-Ông lại xách gói trở qua nhà ngũ Vương-gia, ở luôn 4, 5 bữa.

Thốt-nhiên, một hôm, trong lúc đêm khuya, mọi người yên giấc bỗng nghe bên nhà quan Chết-dài có tiếng kêu la: kẻ trộm, kẻ trộm vào lấy hết đồ đạc rồi.

Sáng hôm sau, Công-tử Hoàng thân hành đi xe đến trình quan huyện sở-tại, kể thất tang-vật, trị giá rất nhiều. Công-tử nói: trong đó có xâu chuỗi minh-châu với hạt ngọc can-ương, là báu vật tiên-nhơn để lại, xin quan phải tận tâm truy-xét cho ra.

Quan Huyện Dư-phẩm-Nghĩa đảo nhậm Giang-đô, mới được 4 tháng, được tin nhà Cụ-lớn mất trộm, thì ngài lấy làm lo quá; sau khi chấp đơn rồi, ngài trả lời dạ dạ luôn mấy tiếng và có hứa với Công-tử rằng: xin cậu hãy yên tâm về đôi ba ngày gì tôi phải

người đi dò ra manh-mối, sẽ mời Cậu lên. Lúc bấy giờ thủ-đoan âm thại đã đạt được mục-dịch, thì ở bên Vương-gia khách-sạn, Lê-ông thoắt kết từ-giã võ-sĩ mà trở về nhà.

Thương hại thay! nước đã đến trôn mà Võ-sĩ một mình, vẫn ngồi mơ màng như người trong mộng tưởng; chắc là ba tháng mười ngày, không một bước đi đâu cho tại qua nạn khỏi. Ai ngờ đầu trong bầu không khí êm-lặng, đã thấy quân lính ở đầu áp tới, xé nhà, và lục soát một cách rất tàn nhẫn, Võ-sĩ chưa kịp trốn, thấy lính đã xách ngay cái gói ở dưới giường ra, và truyền dẫn Võ-sĩ trở lại dẫn về công-nha tra hỏi.

## Hồi thứ hai

Còn gia biến nhờ người nội trợ, Bước gian-nan gặp khách anh-hào.

Lúc giải về huyện, lính dẫn ra tra, quan huyện ngồi trên đập bàn hỏi: thằng kia, mấy tên họ là gì? Tại sao hết thấy mấy đứa, sao dám cả gan vào nhà cụ-lớn ăn trộm, còn đồ tang vật nữa đâu? Phải khai cho hết.

Võ-sĩ cúi đầu, bẩm quan lớn: Tôi là Cao - sĩ - Kiệt, quê ở Sơn-đông, nhơn có việc đi kiếm người anh em bạn, tới đây hết tiền, bấi-dắt dĩ lấy nghề độ-nhựt, không ngờ một bữa nọ, sáng ở nhà ngủ thức dậy, xì được một cái gói ở dưới giường, mở ra

thấy mấy món đồ, chớ quí thiết không phải ăn trộm của ai, quan là đền trời, xin ngài soi-xét cho kẻ hạ lưu.

Quan cười nhạt mà nói: chà! Trước mặt bổn chức, mà chú còn miêng luợi, chắc là không dụng pháp-luật không xong, thôi! lính đâu, dẫn nó ra đánh coi. Lính tuân lệnh, đánh kháo thẳng tay, làm cho Sĩ-Kiệt chết giấc một lúc. Quan truyền lấy nước lạnh phun vào mặt, cho tỉnh lại sẽ hỏi. Nhưng y cũng vẫn khai như trước.

— Thôi! Dẫn xuống giam lại, và lập-tức cầm trát qua mời cậu Hai, (công-tử Hoàng)

Công-tử tới, thấy tang vật hiện còn để giữa huyện-nha, giả đồ như hết lo, mà trở lại vui vẻ nói: quan lớn làm việc, thiệt là đặc-lực, thế nào việc này xong, cụ tôi cũng thẳng thưởng cho ngài.

Quan nói: Nhờ cậu chiếu-cổ, còn vụ này tôi sẽ xin làm kết bốn phần.

— Đồ này, xin bày tạm ký lại đây, chớ hao giờ truy ra cho đủ các món trân-châu, mã não kia nữa, tôi sẽ xin lãnh về một thể, và đã bắt được thằng này, còn mấy đứa trong đảng chúng nó nữa, cũng nhờ quan làm ơn đòi hỏi cho ra.

— Phải, để rồi tôi sẽ cho lính tầm-nã, bắt hết, và truy lại cho đủ tang-vật.

Nhắc lại lúc Sĩ-Kiệt đã bị giam rồi, Lô-ông có bàn với công-tử

lo cho quan huyện 3 ngàn đồng bạc, dẫn quan này kia. Còn một đảng Lô-ông vẫn mạo-danh là Trương thiết Khẩu, giả bề tình-nghĩa vào thăm, dụ Sĩ-Kiệt cứ khai cho Bạch lễ Quân, thì mới khỏi tội.

Sĩ-Kiệt tòng-lai là người vô học thức, trong cơn thống khổ, chỉ hi-vọng cho được bảo-toàn thân thể là hơn, cho nên bị gạt mắc đầu, vắn tin lời thiết - khẩu là thiệt.

Quả nhiên, sáng ngày sau, quan mới dẫn ra hỏi, Sĩ-Kiệt liền khầu cung rằng: người chủ động là Bạch lễ Quân.

Chàng đọc sách, thiệp ngấm thơ, cái lạc thú gia-đình giữa hai vợ chồng họ Bạch đang nồng nàn, êm-ái biết chừng nào! Bỗng đâu thấy lính cầm trát vào, bảo quan đòi đi hầu lập tức. Sét đánh lưng trời, thiệt là một tin quái gở, làm cho chàng phải ngẩn người, mà không hiểu duyên cớ vì đâu. Nhưng chàng nghĩ bụng: mình với quan cũng chỗ quen biết, chẳng lẽ không chuyện chi mà ngài làm tội mình sao? Chouên cứ vững bụng đi.

Lúc vừa tới huyện, thấy có mấy người nha-dịch áp lại, chẳng hỏi ban gì, bảo đưa tay lấy công khóa lại; Lê Quân tưởng có lẽ bọn này làm oai với mình chăng? Đứng một lát, nghe một người trong bọn nói: Bạch-lễ-Quân, cũng vì chú mà bết cả hai chân, hiện nay đám trộm bên nha quan chề-dài đã có người khai chú là thủ phạm, chú còn chưa hiểu hay sao?

(Còn nữa)

## MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THUI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hóa thành mà thành diếc tai, lưng bưng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như diếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng bưng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì can hỏa thanh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên bầm lỗ trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như nhối.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đâu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nhiều.

Người ta thường thấy chảy mũ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chớ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này còn rất phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả can hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Diếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHƯC TAI, THUI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

VỎ-VĂN-VÂN  
— DU'OC PHÒNG —  
THUDAUMOT

Bán tại :  
229, RUE D'ESPAGNE  
— SAIGON —

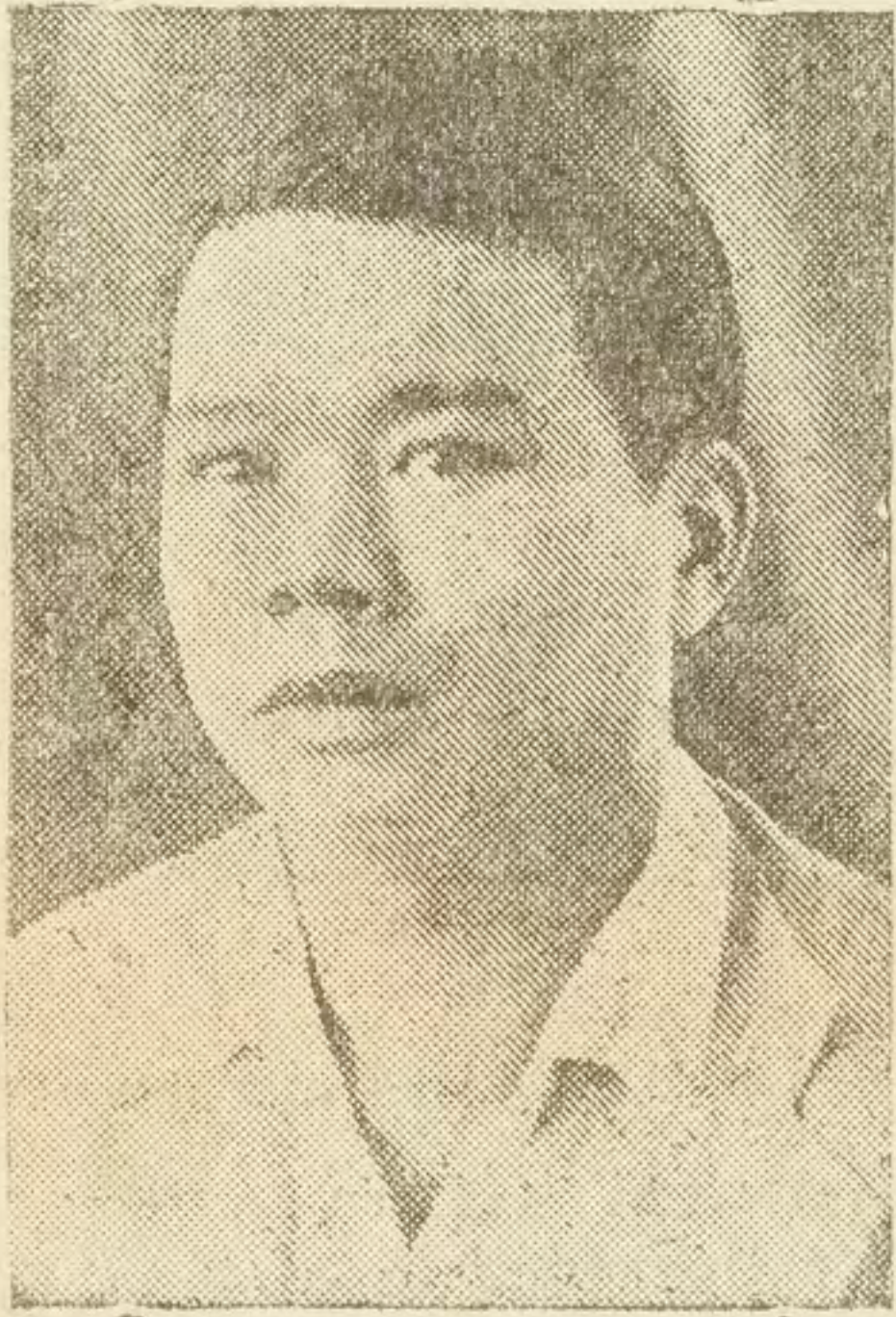
Coi tiếp trường nhứt ở đây.

## Sau cuộc tuyên cù

Có gan nhẩy ra cản đường của phái bên kia. Những người trách ấy không hiểu rằng cái tình trạng ngày nay từ đâu mà gây nên đã từ lâu; rồi đến khi cần phải có người nhẩy ra để bình vực cho một mở quyền lợi, thì người ta lại xách khoé bon trí thức, hay tiểu tư sản ra mà vẩy xé nảy khác.

Nhưng đừng tưởng bọn này chẳng thấu rõ gan ruột của người muốn lợi dụng mình, từ một số người ra, phần nhiều họ đều nói: « Đã từ lâu, chúng tôi đã làm thang để cho một số người lãnh lợi leo đến lợi bậc đỉnh chung, bây giờ chúng tôi đâu còn đợi gì mà làm thang để cho vài ba người leo nữa hầu bình vực một mở quyền lợi không phải quyền lợi của chúng tôi chút nào! »

Chính vì nghĩ như thế, cho nên họ mới để con đường trông cho anh em bên « La Lutie »



Ở đây, họ không còn kể có lý thuyết. Họ chỉ kể một điều: sao bọn bạch được bất-bình của mình đối với một cái tình thế, mà họ mong mỗi bữa đổi bấy lâu nay, nhưng mong mỗi hồi chẳng thấy tâm hơi chi hết.

Cái ý nghĩa chánh của cuộc tuyên-cù vừa rồi là thế. Chỉ trừ những kẻ có tai mà không nghe, có mắt mà không thấy mới còn đồ-thừa tại kia.

Không đâu! Nếu phải đồ thừa thì ta nên đồ thừa cho một cái chế-độ, cứ xem dân bôn-xê còn về con mắt mũi.

Bây giờ, ai cũng đã thấy rõ: họ chẳng những không phải là trẻ con, họ còn tỏ ra một cách khôn còn ai nghĩ ngờ chỉ được nữa rằng: họ đau, họ khổ, mà cái đau khổ này họ ngâm bấy lâu như ngâm bồ-hồn, chẳng có mấy khi được bóc bạch đó thôi.

MAI

### ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như:

Lở lổ, phỏng lửa và nước sôi  
U-nọt — Ngứa-ngâm  
Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thố lớn... 1 \$ 00  
Thố nhỏ... 0 40

## VĂN-SĨ VÀ XÃ-HỘI

Chúng tôi vừa đọc xong quyển sách « L'Ecrivain public » của Jacques de Lacretelle xong, thì được bạn Hải Triều gửi tặng quyển « Văn-sĩ và Xã-hội » trong đó kể lại lịch-sử, hành vi của ba nhà văn có tiếng nhứt đương thời: Maxime, Gorki, Romain Rolland, và Henri Barbusse.

Cũng như bạn Hải Triều cùng các bạn thanh-niên khác, trong lúc còn cắp sách đi học, chúng tôi cũng bị Romain Rolland ám ảnh rất lâu.

Rồi đến khi ra trường, cần phải đụng chạm với những sự thiệt-tế hằng ngày, chúng tôi mới nhận ra rằng cái quan niệm tình ở đời chỉ là một cái quan-niệm của những kẻ hèn nhác, không muốn xã-hội tiến hóa đó thôi.

Làm người, nếu không sống được một cuộc đời nguy hiểm như Nietzsche đã tả, thì ít nữa cũng phải sống sao cho có ý nghĩa, rồi mình là một phần tử cùng la liên quan mật thiết với bao nhiêu phần tử khác.

Nhất-nhất, lừ đừ không dám mạnh dạn sẵn bước vào trường tranh đấu, thật ra mình chỉ làm khổ thêm cho mình, và cho kẻ khác đồng một cảnh với mình đó thôi.

Mà trong sự tranh đấu, vì tình thế riêng, vì hoàn cảnh riêng, mỗi người phải đi mỗi ngã: kẻ thì cầm cuốc xách búa, kẻ lại bàn óc mai văn.

Đối với bọn sau này, cái vấn-đề cần phải giải quyết cho họ là vấn-đề « Nhà văn có nên đứng ở ngoài vòng chánh trị, ngoài vòng các cuộc tranh đấu của dân chúng chăng? »

Trả lời giùm cho ta, và vạch đường cho ta trông thấy. Maxime Gorki, Romain Rolland và Henri Barbusse, thật là ba tay kiện tướng, ta không thể nào bỏ qua mà chẳng nghiên ngẫm tác phẩm và suy nghĩ đến cuộc đời của họ được.

Đọc quyển sách nhỏ của ông Hải Triều ta sẽ thấy định con đường của ta đi — nếu ta chưa như: đi.

Hoặc là: ta cứ đóng tháp ngà lại, như những ông Julien Benda, hoặc ta phải phá tháp ngà của mình ra, để nhảy xuống xông pha vào các nơi gió bụi như hạng Gorki, Barbusse, Rolland.

Nhà văn, dầu cho nhà văn ở một xứ ương ương dở dở như xứ mình cũng vậy, ít nữa cũng phải sống với thời đại mình trước nhứt. Chúng tôi không bảo ai cũng phải coi ba nhà văn trên kia làm thầy cả, nhưng chúng tôi chỉ mong có một điều: dầu ở bên đảng phái nào, ta phải có những tư tưởng rõ ràng, và ta phải thành thật với ta trước nhứt. Chớ đừng làm những cái thứ đi văn như ta trông thấy hằng ngày.

Chắc nghĩ như thế, nên bạn Hải-Triều mới cho xuất bản quyển « Văn-sĩ và Xã-hội » trên kia.

Chúng tôi vui lòng giới thiệu với bạn đọc và có dịp sẽ trở lại vấn-đề này nữa.

VĂN-TRÌNH.

## Cuộc xổ số Đông-Dương

Kỳ thứ nhứt năm 1937

Phân Cao-miền

xổ ngày 25 Avril 1937

Số 329.990 trung 6.000 \$ 00

Số 350.369 trung 4.000 \$ 00

10 số sau này mỗi số trúng 1.000 \$ 00

576.300 550.010 462.800 479.278 339.250 472.700

513.034 586.935 361.813 379.288

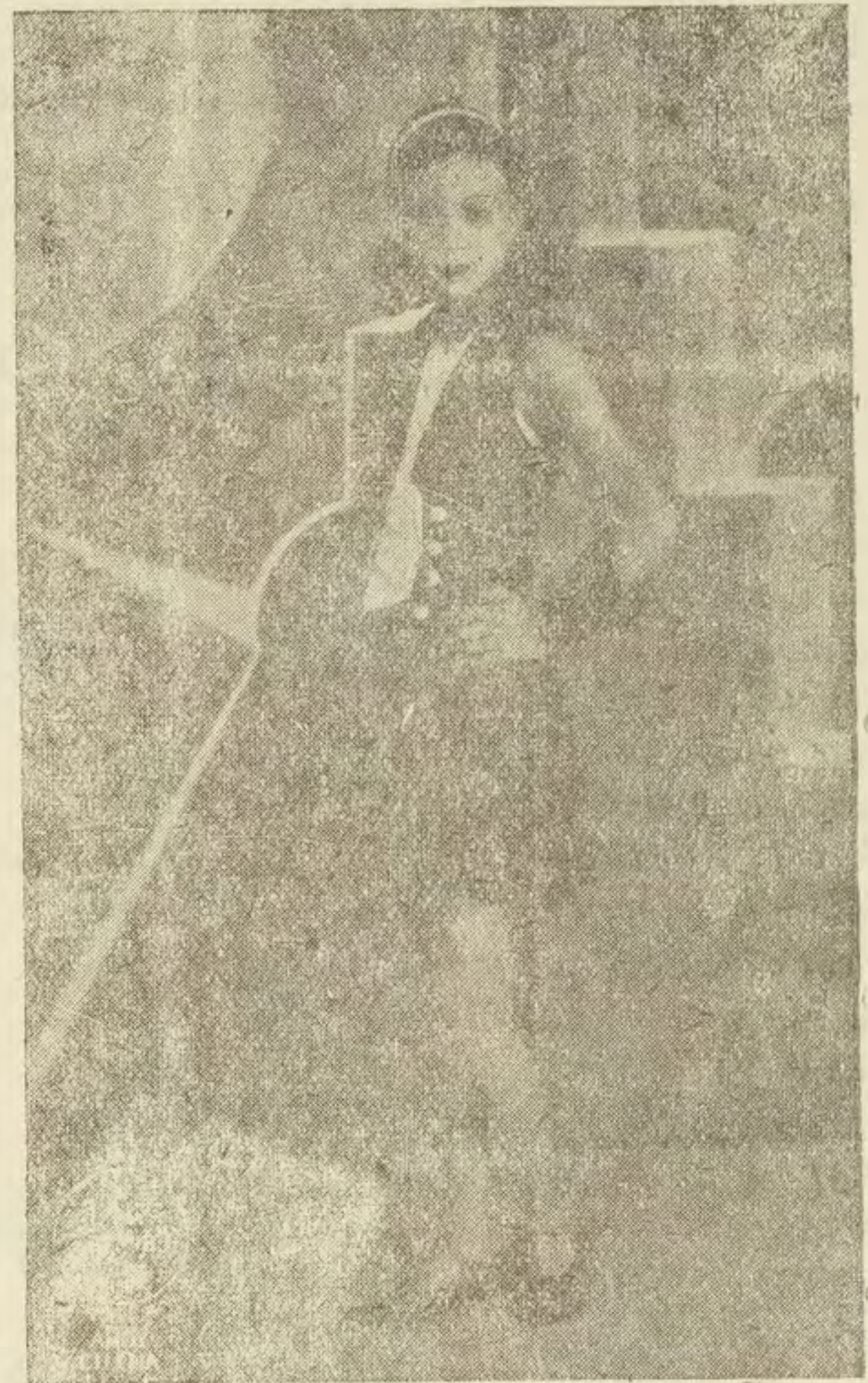
100 số sau này mỗi số trúng 100 \$ 00

346 465 499 564 531 016 350 583 421 419 316 238 451 408  
494 834 546 611 551 704 557 583 433 689 423 375 334 798  
358.895 402 357 530 527 330 906 572 234 516 314 330 804  
411.123 386 884 550 382 538 485 459 959 584 321 398 670  
300 386 466 652 371 195 510 648 479 686 452 851 414 425  
473 311 456 886 532 485 307 874 392 902 551 669 348 699  
426 016 360 659 354 457 479 395 502 762 573 413 321 455  
311 091 509 436 342 243 578 062 467 467 331 561 330 735  
372 087 340 858 488 159 421 548 355 978 400 975 579 418  
308 959 521 517 321 352 504 032 320 671 447 271 555 299  
398 773 420 916 586 339 542 663 507 075 508 470 400 274  
393 860 527 046 512 970 421 147 402 678 382 166 433 687  
445 008 330 988 440 795 575 907 586 575 488 858 349 815  
446 515 438 428 593 386 539 569 316 250 575 077 434 444  
331 998 503 498

Những số sau chót có số 457 và 233 trúng 50 \$ 00

Những số sau chót có số 07 và 02 trúng 10 \$ 00

## Mai hoa ca vu đoàn



Đây là hình của vũ-nữ Hoàng-Lê

Một ngôi sao sáng trong bạn MAI HOA CA VŨ DOÀN mới trở về hát tại rạp Trung Quốc Hi Viện, 63 đường Tổng đốc Phương.

MAI HOA CA VŨ DOÀN có hơn 50 người vũ nữ Thịnh sắc tuyệt vời, nghệ thuật sắc sảo. Không xem bạn MAI HOA mất một dịp giải trí hiếm có.

### ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

### MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule chaussure de bonne qualité avec du cuir importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné



BẢO HÒA

64, Boulevard Bonnard

Dernière des Travaux Publics

SAIGON

## Coi chừng năm thứ phong giết người!

Có lắm người đàn ông, đàn bà thường nổi mọt có giề ung mủn ngứa ngăm khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế, háng, hai bàn tọa, theo kê tay có mọt trong bóng, nặn ra có chút nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sùi, hay là khi không da thịt bông sưng tề, máu chảy hơi rần trong thịt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì gốc bệnh Phong-tình.

HÃY UỐNG THUỐC

Phong Ngừa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh Phong Ngừa và các thứ bệnh ngoài da, giải được gốc độc bệnh Phong-tình, ngứa được bẹn, Phong đơn, Phong củi. Thuốc thiệt hay, giá 0p.60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hãy do:

Nhà thuốc BẠCH-LOAN

số 300, rue des Marins Cholon

Gởi lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.

# TẠI TRƯỜNG DUA PHÚ-THỊO

Chúa nhật 2 Mai 1937

Kỳ đua này nhằm đầu tháng, ngựa đang tên vẫn đông đảo, thì chắc công chúng tụ đến trường đua chen chùn không lọt cho coi. Điều này có nhiều lẽ cốt yếu là: công chúng mới lãnh lương, tuần rồi có nhiều độ trúng, gần bạc ngàn, ai mà không ham!

Sự náo nhiệt ở trường đua như vậy là chắc rồi. Nhưng... mà rồi, trong số mấy ngàn người đi cá ngựa, rồi cuộc đua được mấy người ra về với một vẻ mặt tươi cười hơn hơ?

Chúng tôi mong rằng các bạn đọc của MAI sẽ được gặp may nhiều mà rủi ít.

## NÀI HÈN

### Độ thứ nhất

#### PHẦN THƯỞNG CHO ĐUÔI

Độ chấp, đua tron 2 400 thước Ngựa B từ 4 tuổi sắp lên.

|                    |      |
|--------------------|------|
| .... Max Linder    | 57k5 |
| .... O Ngoc        | 50   |
| .... Long Lan      | 46   |
| .... Nénette       | 43   |
| .... Bach kim Long | 35   |

Đường dài đến 2400, đủ hơi mà đi tới nơi về tới chốn không mất hạng chỉ có Max-Linder, O Ngoc và Bach-kim-Long. Chấp O-Ngoc chỉ có 7 kilos, thấy Max Linder phải trùm. Nhưng nó cũng kỳ Nénette thả ba long, Con này không què thì cũng có hy-vọng đoạt giải lắm. Chúng tôi bàn:

|               |      |
|---------------|------|
| Max Linder    | nhứt |
| Bach-kim-Long | nhì  |

### Độ thứ nhì

#### PHẦN THƯỞNG L'AIGLE

Độ bán 350 đồng, đua tron 1500 thước Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên.

|                   |                       |
|-------------------|-----------------------|
| .... Kim O        | 300p. 48k5            |
| .... Kim Khanh    | 300 46 5              |
| .... Long Van     | 150 44                |
| .... Jenny Doaune | ex Huynh Hoa 150 39 5 |
| .... Kim tam Lang | 200 39                |
| .... Princesse    | 150 37 5              |
| .... Vang th Loi  | 100 35 5              |
| .... Kim anh Van  | 100 35                |

Độ ngựa B này thấy Long-Van và Kim-anh-Van là có hy vọng nhiều hơn hết. Tuần rồi con đầu sỏ dĩ mất hạng là vì nó muốn cho La-Van đi ba-lông. Đường 1500 thước vốn hạp với nó. Nó chịu chạy từ tế thì đám kia khó lòng mà qua mặt nó được. Còn Kim-anh-Van không phải dở. Được chớ nhẹ như đây cũng dễ sợ. Trong đám kia, Princesse cũng có thể tranh giải được lắm. Chúng tôi bàn:

|             |       |
|-------------|-------|
| Long-Van    | nhứt  |
| Kim-anh-Van | nhì   |
| Princesse   | ngược |

### Độ thứ ba

#### PHẦN THƯỞNG VEINARD

Độ chấp, đua tron 1.500 thước Ngựa C. mới 3 tuổi

|                    |      |
|--------------------|------|
| .... Dac thien Kim | 42k5 |
| .... Nu Hoa        | 40   |
| .... Galopin III   | 39   |
| .... Vamp          | 37   |
| .... Victoria      | 37   |
| .... Hong Soc      | 35   |
| .... Pégase        | 34   |
| .... O Bong        | 34   |
| .... Fénélope      | 33 5 |
| .... As de Cœur    | 33 5 |

Đặc thiên Kim tuy tuần rồi nó mới ăn độ. Nhưng ở đây chớ nặng sợ đi không lại lắm nhẹ. Galopin III đua ngày một lên chùn, nhưng sao cứ về nhì hoài? Trong đám kia đáng lấy làm lạ bốn con này: Pégase, Nữ Hoa, Victoria và Vamp. Ngựa hay mà sao ra đua cứ lui hụi ở sau hoài. Pénélope và As de Cœur là ngựa giống giống, nhỏ chớ nhẹ đi ba-lông đi không mất hạng. Theo chúng tôi, xin bàn:

|                  |       |
|------------------|-------|
| Victoria         | nhứt  |
| O-Bong và Pégase | nhì   |
| Pénélope         | ngược |

### Độ thứ tư

#### PHẦN THƯỞNG JOYAU

Độ chấp, đua tron 2.000 thước. Lai từ 4 tuổi sắp lên

|                   |      |
|-------------------|------|
| .... Mondaine     | 53k5 |
| .... Shell        | 53   |
| .... Phalène      | 47 5 |
| .... La Madelon   | 45   |
| .... May Flower   | 41   |
| .... Ngoc Thach   | 38   |
| .... Kim Thanh II | 37   |

Độ này chẳng khác vì độ chót tuần rồi chỉ thêm con Kim-Thanh II. Con này tuy mới ăn độ nhưng không có hy-vọng vì ở đây. Mondaine tuần rồi giựt giải rất hay trước Shell và La Madelon. Ở đây 2 con chớ đồng cân nhau thì Shell có thể trả thù được. Chỉ sợ Phalène và La Madelon chớ nhẹ hơn. May Flower và Ngoc-Thạch với cỡ chỉ như đây cũng dám đi ba-lông luôn một hơi lắm. Theo chúng tôi xin bàn:

|            |       |
|------------|-------|
| Ngoc-Thạch | nhứt  |
| Phalène    | nhì   |
| La Madelon | ngược |

### Độ thứ năm

#### PHẦN THƯỞNG...

Đua tron 1.500 thước. Ngựa D. n. oại hạng từ 3 tuổi sắp lên

|                   |     |
|-------------------|-----|
| .... Champa Sath  | 43k |
| .... Ky lang Anh  | 41  |
| .... Vang-th-Liem | 39  |
| .... Fillette     | 39  |
| .... Popok Sath   | 37  |

|                    |    |
|--------------------|----|
| .... Vang Danh     | 35 |
| .... Manh-Luong    | 33 |
| .... Soudan        | 33 |
| .... Vang my Nu    | 33 |
| .... Phi sang Ho   | 30 |
| .... Vas y Arthur  | 30 |
| .... Vang Xuan-loc | 30 |
| .... Vang Tien     | 30 |
| .... Thien Kim     | 29 |
| .... Srey Sranas   | 28 |
| .... La Gloire     | 28 |
| .... Dam Huong     | 28 |

Độ này chẳng khác gì độ tuần rồi. Ngựa D, phần đông vượt chưa đủ, lại tài lực chỉ xấp xỉ nhau thôi, trong đám 17 con, mò cho ra con chánh thảo không phải là dễ. Cứ thành tích mới rồi, và sự huấn luyện trong tuần này, chúng tôi xin bàn:

|             |       |
|-------------|-------|
| Soudan      | nhứt  |
| Popok Sath  | nhì   |
| Champa Sath | —     |
| Vang-my-Nữ  | ngược |

### Độ thứ sáu

#### PHẦN THƯỞNG CONSOLATION

Đua tron 1.200 thước Ngựa lai chưa ăn độ trong mùa này.

|                     |      |
|---------------------|------|
| .... Aspantoi       | 51k  |
| .... Long Thanh     | 51   |
| .... Mon Premier    | 51   |
| .... Milady         | 49 5 |
| .... Vang Thah      | 47 5 |
| .... Sans Arrêt     | 47 5 |
| .... Montagne d'Or  | 45 5 |
| .... Perle          | 45 5 |
| .... Pensée         | 45 5 |
| .... Race Flower    | 45 5 |
| .... Huynh ngoc Lan | 45   |
| .... Huynh Phung    | 45 5 |

Ngựa lai chưa ăn độ đáng tên đây phần đông là ngựa què. Đường ngắn lấy nước mau làm cần, nếu đám ngựa què đi rút nước lớn thì không khỏi gỏi căng dọc đường. Còn đám không què thì chỉ tầm thường mà thôi. Trong số sau này kẻ Sans Arrêt, tuần rồi thấy nó có hy-vọng nhiều, vậy mà không làm nên công chuyện được cũng đáng tiếc. Ở đây nên kể nó với Huỳnh Phung, Huỳnh-ngoc-Lân là có hy-vọng đoạt-giải. Vậy nên bàn:

|                |       |
|----------------|-------|
| Sans Arrêt     | nhứt  |
| Huỳnh Phung    | nhì   |
| Vang Tbanh     | —     |
| Huỳnh ngoc Lan | ngược |

### Độ thứ bảy

#### PHẦN THƯỞNG HANKAW

Độ chấp, đua tron 2.000 thước Ngựa C. 4 tuổi sắp lên.

|                 |      |
|-----------------|------|
| .... Kim Sang   | 50k  |
| .... Fanfan     | 44   |
| .... La Co      | 44   |
| .... Tarzan     | 43   |
| .... Galopin II | 41   |
| .... Dam Sang   | 40 5 |
| .... Lipton     | 40   |
| .... Dam Anh    | 40   |
| .... Norkel     | 39   |

## KINH - TẾ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN, TÍN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 30/4/1937

| LUA          |      |
|--------------|------|
| Gocong       | 2.87 |
| Bentre Batri | 2.88 |
| Bentre       | 2.87 |
| Mytho-Tanan  | 2.87 |
| Cailay       | 2.87 |
| Caibe        | 2.88 |
| Vinhlong     | 2.90 |
| Bakse        | 2.92 |
| Cau-chong    | 2.93 |
| Cang-Long    | 2.93 |
| Travinh      | 3.93 |
| Baixa        | 3.95 |
| Baclieu      | 3.95 |
| Rachgia      | 3.98 |
| Phuoc-Long   | 2.98 |
| Omon         | 2.90 |
| Cairang      | 2.90 |
| Thonot       | 2.90 |
| Longxuyen    | 2.90 |
| Chaud blanc  | 2.70 |
| — rouge      | 1.75 |
| Tan-chau     | 2.70 |
| Sadec Blanc  | 2.90 |
| — rouge      | 2.70 |

| GIÁ GAO            |               |
|--------------------|---------------|
| Mỗi tạ 60 kilo 700 |               |
| Gạo N° 1           | 25 % tằm 3.84 |
| Gạo N° 2           | 40 % 3.74     |
| Gạo N° 2           | 50 % 3.64     |
| Gạo lức            | 5 % lúa 3.10  |
| Tằm                | 1-2 3.41      |
| Tằm                | 3 2.91        |
| Cám trắng          | 1.71          |
| Cám lức            | 0.70          |

| BAP và DỪA                  |       |
|-----------------------------|-------|
| Bắp đỏ mỗi 100 kilo         | 8.10  |
| Dừa khô Saigon mỗi 100 kilo | 14.80 |

| GIÁ CAO SU |                   |
|------------|-------------------|
| Paris      | 30/4/37 12.85     |
| Londres    | 30/4/37 11 1/5 V. |
| Singapore  | 30/4/37 0.39 3/8  |
| New-york   | 30/4/37 23.20 P.  |

| GIÁ 1 ĐỒNG BẠC TA      |       |
|------------------------|-------|
| Đổi ra tiền Ngoài quốc |       |
| Tiền Hồngkong          | 10 f. |
| Tiền Thượng-hải        | 10 f. |
| Tiền Nhứt-bôn          | 10 f. |
| Tiền Singapore         | 10 f. |

| GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ |  |
|-----------------|--|
| 0.755/8         |  |

Xin mời quý bà, quý cô đến  
mua hàng lựa, tại tiệm

**NIHALCHAND BROS**

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Tiếp rước từ tế —  
Giá cả phân minh.

|                   |    |
|-------------------|----|
| .... Gold Flag    | 33 |
| .... Kim lang Chi | 32 |
| .... Roc d'Or     | 32 |
| .... Stella       | 32 |

Độ này mới ngó vô thấy rõ rằng Kim-Sang ăn trùm, tuy rằng tuần rồi nó thua La Cờ. Cái thua đó có 2 lẽ. Một là nó hơi mỗi, hai nữa đường ngắn La Cờ đi ba-lông được. Chớ ở đây gặp đường dài, mà Kim-Sang được sung sức rồi, thì còn con nào tranh lại nó? Định thử với nó may có bạm Anh, Fanfan và Galopin II. Con Tarzan nghĩ hèn lâu, đua ở Nam Vang, nay mới xuống chưa biết ra sao. Còn đám kia không có hy-vọng vì chánh-thức. Vậy xin bàn:

|           |       |
|-----------|-------|
| Kim-Sang  | nhứt  |
| bạm-Anh,  | nhì   |
| Fourfaire | —     |
| Galopine  | ngược |

### PHÁP

Le Ville d'Amiens le 23 Avril  
Le Cap Padaran le 18 Avril  
L'Aden le 25 Avril  
Le Pothos le 11 Avril

### TRUNG BẮC

Le Sontay le 19 Avril  
Le Claude Chappe le 24 Avril

### TÀU và NHỰT

L'André Lebon le 22 Avril

### TINH-CHÂU

Le G. G. Pasquier le 15 Avril

### TÀU ĐI

### PHÁP

Le Son tây 21 Avril  
Le Chenonceaux le 14 Avril  
L'André Lebon le 25 Avril

### TRUNG BẮC

Le Claude Chappe le 28 Avril  
Le Cap Paradan le 20 Avril  
L'Aden le 28 Avril  
Le Ville d'Amiens le 25

### TÀU và NHỰT

Le Porthos le 27 Avril

### Độ thứ tám

#### PHẦN THƯỞNG BLIDAH

Đua tron, 1500 thước. Ngựa Á-rập từ 3 tuổi sắp lên, chưa ăn độ trong mùa này

|                  |    |
|------------------|----|
| .... Rita        | 52 |
| .... Nesma       | 52 |
| .... Neuza       | 50 |
| .... La Bédouine | 50 |
| .... Nerva       | 50 |
| .... Pimprenelle | 48 |

Đám ngựa Á-Rập chưa ăn độ mùa này, đáng tên ở đây nên kể La Bédouine trước. Tuần rồi con này din Luna rất hay thì ở đây tưởng nó sẽ có hy-vọng nhiều. Rita, Nesma và Neuza xuống chùn rồi. Con nào vượt sung thì có thể đoạt giải được. Có ngược chẳng nên tính Neava vượt hay lắm.

Chúng tôi bàn:

|             |       |
|-------------|-------|
| La Bédouine | nhứt  |
| Nesma       | nhì   |
| Nerva       | ngược |

# TRAN DAU SINGAPOUR

Lần này chiến tướng Singapore đi đến xứ ta, với một cái danh tiếng chắc chắn không có thể gì lường gạt mình được nữa. Tuy rằng sự đến ấy không làm nổi dư luận như lúc có đội ban của Lý huê Đường đi ngang, song, thật ra ta chỉ mong sao cho họ dễ dễ coi, đừng để cho ta thất vọng là đủ.

Trên đá hôm chiều thứ năm dưới ánh sáng của 24 bóng đèn điều tại sáu C. S. S. vừa rồi chỉ là một trận dễ coi mà thôi.

Đúng, xa, có một, có lẽ chiến tướng Singapore chưa được chắc chắn chọn làm. Lại thêm họ mới đá đến lần thứ nhất, rồi đến sân ướt ban nãy, nên họ mới chưa có dịp trở nên ngon hay xấu cho ta trông thấy.

Bao nhiêu lẽ đó khiến cho

liên quân Auto-Hall, Police Sport có thể thắng hơn một chút, và nếu có sự bèn chen vào, có lẽ mình thắng được một hai bàn chứ không đến đôi thủ huê (1-1) từ nửa giờ đầu đến phút cuối cùng.

Cái chiến pháp của bên địch là đá mau, đưa ra ngoài hai góc thường, rồi đến khi bên mình có hơi rỗi, thì thấy xô cho trung phong của họ là Biélev đá vào. Chính nhờ đó, mà họ ăn bàn đầu trong 10 phút. Cái đầu của họ rất gần, hai tập Rahman và Sarip chỉ hai chơn, người thủ thành Said đã mau lại lạnh nữa.

Muối ăn họ chiều, tướng ta phải ăn xuống ít nữa ba người để chuyển cho nhau, hoặc ăn, hoặc gạt, thì mới có hy vọng chờ còn nữa có cầu-âu, đợi

thương độc mã này kia, đều là những cú dứt côm cho Said dễ

Liên quân của ta về nghề huê khôn? kén bên nghịch, như là X, Tốt, Đò (cầm có hiệu díp, trở tài hay của mình. Hôm nay, bốn xế vừa đến, bạn Thơ là một mách chó để từ giả sân banh. Mach chó, Thơ cũng còn trở lẩn ngón để từ cười mà hay, giúp cho liên quân cũng bộn.

Ra, về cái cảm tưởng của công chúng là một cái căn tưởng mới hơi băng lòng mà thôi: quyết liệt không, là ở hai trận thứ bảy, và chúa-nhật này đây không phải là bài chào sơ anh em Singapore mà thôi.

Đó cái kết quả của hai trận sau này, ta mới có thể mơ ước đến sự chiến tướng ta đi được Singapore cùng chẳng?

# LAN THU' NHU'T

Y-HOC ĐÔNG-DƯƠNG

Làm chấn động nước Pháp, đây là bức thư ở Marseille gửi về khen thuốc Sưu độc Bá-ứng hoàn hiệu Ông-tiên nên người mắc bệnh phong tình chẳng luận nặng nhẹ mà chưa dùng đến thuốc này chúng tôi dám quả quyết rằng chưa chắc dứt tuyệt nọc



Thưa ngài

Nhờ dùng thuốc Sưu độc bá-ứng hoàn của Ông-tiên, nên nay bệnh phong tình của tôi được dứt tuyệt nọc, vậy tôi xin cảm ơn ngài và chúc cho ông ngài đang mau phát đạt. Bên Pháp ai có dùng rồi cũng đều công nhận ngài khen, dẫu cho bệnh nặng, dẫu cho dùng cũng dứt hẳn huyết nọc, chơn nước tôi thấy có nhiều anh em đã hết bệnh rồi mới họ còn mua đi dành khi mới có thuốc sáng suốt bằng, thì ngài đã biết anh em hiện nay hoang vọng thuốc ở thị nào.

Vậy nhân đang thư mừng hay này ngài cho gửi gởi qua tôi 15 hộp vì hiện giờ người bạn tôi đang đau rất nặng cần ơn.

M. Nguyễn Văn Mậu  
44 rue de Nello  
(Tran)

Hà Nội

Có bán khắp nơi chi cuộc Ông Tiên Saigon 228 rue d'Espagne, Dakao 186 Bd Albert 1<sup>er</sup> Caomén 57 rue Anduong



Đây là toàn quân túc đầu của hội tuyển Singapore vừa đến Saigon hồi 10 giờ sáng hôm qua. Người mang số 1 là Major H. A Dix, cầu-tướng của hội Royal Artillery; số 2 là quan hạ A. H. Messenger của hội Royal Air Force (thủ quân); số 3 là Lim Yong (huấn luyện-viên); số 4 là Ganner Pipe của Royal Artillery, số năm là Ganner Puckley của Royal Artillery, số sáu là Private Groy của Ramo, số 7 là L. A. C. Northgraves của hội Royal Air Force, số 8 là Roh Hor Khon, số 9 là Kée YveW Leng, 10 là ChooSeng Quee, số 11 là Soon Chom Lye số 12 là Jonh Then; số 13 là C. D. Kronenberg, số 14 là Sariff bin Ali, số 15 là Abdul Rahman, số 16 Taibbin Awang, số 17 là Said bin Sidik, số 18 là Abdullah bin Hamad.

N I E N

NHÓ :

## DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

## THỎI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

## PHÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỆNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ÔNG

CHOLON

Kính chị Ngọc-Hà !

Chị ạ ! Có lẽ bức thư này là bức thư chót của em viết cho chị, vì em không có can đảm để viết nữa, em thật không đáng tình thân của chị, như chị bằng tuổi bấy lâu. Em thật là một kẻ khốn nạn, một người ích kỷ, em phạm một tội lớn vi phạm đối với Trà-Hương một thiếu nữ Kiên-Thành. Chắc chị vẫn còn lưỡng lự, vẫn còn ngờ vực vì « Vả », của chị như mì, như cô gái xuân, một tâm hồn bi quan luôn luôn ca tụng chủ nghĩa chán đời thế nào lại phạm tội lớn ấy.

Chị hãy còn nhớ lúc trước, trong rừng thơ của một tờ tuần báo dưới bài « Chiều Thu » ký tên em, em có gạn dòng chữ « riêng tặng T.H », chị tỏ mò hỏi em, nhưng em đầu chị bảo rằng « Một tên trong ảo mộng » chứ chị biết đâu rằng T.H ấy là Trà-Hương người bạn tình yêu quý của em.

Giặc hè năm ngoái chị còn nhớ chứ, vì bình tĩnh, nên được ông chủ cho nghỉ ba chục ngày để dưỡng bệnh. Đất Nam Vang, mùa này, nóng bức, người, vật đều oải, kém sức hoạt động. Pierre Loti trong bài tả cảnh Kiềm-Biên có viết một câu « On entre dans une chaleur de fournaise » thì chị biết sự nóng ở đây là thế nào. Cha em tính đưa em nghỉ mát Đalat, nhưng em không thích vì Đalat là một thế giới của những người « bỏ thiên đuc nhậ » xài phi xa loa, em đến đó e chịu ảnh hưởng của nền văn minh vật chất chẳng ? Chị bằng đến Hà-Tiên một nơi đại thắng mà non nước còn giữ được vẻ đẹp thiêng liêng của tạo hóa, cô hoa còn phượng phất khí phách của Mạc anh Hùng.

Chị ạ ! Em chỉ biết Hà-Tiên trong mấy câu thơ diễm lệ của các thi nhân nơi ấy : Hồ-Đông, núi Tô-châu, Thạch động, Mũi cây dừa, chỉ là những mộng cảnh mơ hồ trong trí tưởng tượng của em thôi.

Thế là em sang chơi Phương Thành một nơi em bằng ao ước. Cùng đi chuyến xe với em, có cô Trà-Hương một thiếu nữ Kiên-Thành. Trà-Hương, em vẫn biết mặt cô bấy lâu, nhưng không bao giờ dám làm quen, vì tánh tình em thế nào chị cũng dư biết. Nhưng không hiểu sao bữa đó, em bong đùa quá, em hơn hớn, vui vẻ như một chú kiêu quân. Có lẽ lần đầu, bức tường của gia-dình và xã-hội, đã mở rộng cho em nhìn thấy vũ trụ bao la, hay là ý muốn của mình đang mãn nguyện mà em lạc quan như thế ? Cho hay sự vui hân nhiên đã làm cho ta quên hết tánh chất rụt rè... e lệ... rồi em làm quen với Trà-Hương. Cô rất vui tánh, nói chuyện tự nhiên rất có duyên vị, xem chừng dạn dĩ hơn em nhiều. Có thú thật cũng chỉ mới lần đầu đi viếng cảnh Hà-Tiên, chị có có tiệm buôn bán đôi-môi nơi ấy. Em mừng thầm cuộc hành trình không đến nỗi vô vị, cuộc ngoạn cảnh Phương Thành đã sẵn có bạn tri âm. Đến Hà-Tiên, chúng em ngậm ngùi chia rẽ, chị cô đã ở bến xe chờ cô, còn em một mình kẻ nệ với chiếc va-ly đi tìm người anh ở sở Hòa-Bồ.

Những ngày của em ở Hà-Tiên là những ngày lãng mạn. Sáng

CHUYÊN NGAN CỦA "MAI"

của Không Nghi

# LÒNG HỒI HÂN

ra bỏ vào cặp da vài quyển sách chị cũng dư biết ngoài mấy quyển Tố Tâm, Werther, Graziella, Atala, em không thích xem sách gì khác ở thời kỳ đó. Em ở mãi miết trên núi Tô-Châu, trông trời ngậm nước : bấy giờ chẳng còn chi thú bằng : tại em được nghe tiếng gào ngàn dương mà thi sĩ đã gọi là khúc nhạc thâm trầm của nhạc công tạo hóa ; mắt em được trông những cảnh bao la, tình tứ, tuyệt vời. Hồ Đông mờ màng, như có thiếu nữ, rúp mình bên bóng núi Tô-Châu.

Trưa một bữa thứ sáu em không quên ngày ấy được vì là ngày kỷ niệm em đến nhứt trong đời em. Sau bữa cơm, người nhà ai cũng đi nghỉ, em một mình với chiếc cần, quyển sách, ra bờ hồ, tìm bóng mát của một cây cổ thụ để ngồi câu.

Thả mồi nặc sức cho cá cắn, em khoan khoái nhìn mây bay nhìn mặt nước hồ sẽ gợn dưới làn gió theo mây như thoát ly khỏi căng bụi trần Trầm ngâm như thế nghĩ đến cuộc đời viễn vông, thì một tiếng cười khúc khích làm em giật mình : Trà-Hương lộng lẫy dưới chiếc dù hường nhứt bản, ánh sáng dịu và mùi áo tươi tôn nàng có một vẻ đẹp lộng lẫy trầm mê, ghê sợ. Em sung sướng nhìn nàng chưa kịp lị, nàng đã rói : — Chào thi sĩ, thi sĩ ngồi mơ mộng, tìm văn thơ mà cá cắn không hay, để em gựt cho !

Nàng chạy xuống bờ, một con cá chài bóng nhoáng to béo, đập nước vầy vùng, nhưng rồi khua phớt dưới bàn tay xinh xắn của cô thợ câu mi-miêu. Bấy giờ lòng em lị lị, không biết tìm lời gì cho thật tận khải ái, để tiếp chuyện với nàng. Em mới biết quá tình quá tởn thức bởi ái tình, người ta hay ngần ngại như thế.

— Thưa cô hai sao buổi này rầy không thấy cô ?

— Em phải về Rạch Vượt thăm người bạn. Nàng đáp lời, không ngo em, thoán nhiên câu cá.

— Thưa cô, trời tối nay trăng đẹp, thả con thuyền linh đình trên mặt Hồ Đông, tôi tưởng không còn thú gì vui bằng, du hồ là cuộc

chơi tao nhã của thi nhân mặc khách nơi đây. Vừa nghe qua Trà-Hương hơn hớn vỗ tay.

— Thỉnh lăm, em thích lắm, nếu anh (lần đầu T.H gọi em bằng anh) không nhắc thì em quên mất nhưng em muốn đi chơi chiều kia !

— Phải cô ạ ! đi chơi chiều để ngắm cảnh lạc dương và ngắm câu « Thu Thủy cộng trăng thiên nhất sắc » Trà-Hương nhất lời.

— Nhưng mà mùa này đầu phải mùa thu ! Chúng em đồng cười, nụ cười vui sướng của đôi bạn « thanh lý lệ bằng »

Chiều ấy trên mặt hồ, thuyền chúng em chèo lan, hồ nhịp; vắng ô đã khuất sau rừng cây xa, còn chiếu lại một màu quang thái bên sườn núi Tô-châu trông rất ngoạn mục. Bối cảnh sanh tình, em liền ngâm câu thơ của thi sĩ Đông Hồ.

« Nắng hồng nhuộm tím non xanh »

« Để lại ngày vui những nét tình »

« Lại đi tìm cho nắng thêm về đẹp »

« Má đào tươi thắm mắt long lanh »

Trà-Hương lắng lắng mỉm cười chị ạ ! một nụ cười, em không có bút hoa tả được họa may mấy câu thơ này :

« Đối cảnh tả dương năng nhөөn cười »

« Nụ cười rực rỡ ánh hồng phai »

« Ô ! bao lộng lẫy bao êm dịu »

« Em góp vào trong cảm một người »

Vắng vắng đưa theo luồng gió hơi dờn mai doline của ai, róc róc du dương, khiến tâm hồn em càng thêm xúc động. Ngồi trên thuyền ấy, ngắm Trà-Hương rồi nghĩ đến hôn thê em, sao em buồn vô hạn, vì hôn thê em chưa bao giờ được cùng em tỏ niềm ái ái. Nàng còn khua phớt dưới phạm vi gia đình cũ kỹ mặc dầu nàng có học. Bức tường phong hóa đã ngăn cản chúng em vì vậy mà tình em đối với hôn thê em, không có mặn mà bằng tình em đối với Trà-Hương bấy giờ.

Chị ạ ! thế là em nói đôi với Trà-Hương rằng tâm thân em cô độc linh đình, rồi đất khách

quê người, ai là bạn bạn huyền an ủi.

Trần ai tri kỷ mấy người

Càng đi càng nghĩ cõi đời vắng tạnh

Em dùng những câu ta thán ngậm ngùi để cam bóa Trà-Hương ; nhưng em không cần nói nhiều nữa Trà-Hương đã sụt sùi vào vai em, thồn thồn nàng bảo đời nàng rất khổ về lý tưởng, về tình thân, nàng thâm hiểu trò đời, rất chán kiếp sống vô vị ở trần gian, họa may ái tình sẽ an ủi nỗi thất vọng của nàng chăng ? Từ đấy nàng thường gọi biệt hiệu em, em thích gọi tên nàng. Gọi nhau như thế em cảm thấy nhẹ nhàng và thanh thú lắm.

Hết hai tháng hè, Trà-Hương lên học ở Saigon, em làm việc được vài tháng, cũng thôi để về cưới vợ, hầu lo phụng tự vừa hương bát nước.

Trong thời gian ấy, em khờ khạo biết bao nhiêu, vợ em đối với em, chỉ là người tề gia nội trợ giỏi mà không phải người bạn tình trong trí tưởng của em....

Trà-Hương... chỉ có Trà-Hương là người thấu rõ lòng em là người an ủi được linh hồn em ; vì nàng vẫn gợi thơ khuyến-khích ao ước cùng em, xây đắp một lâu đài ái ái. Than ôi em phải đóng mãi vai tuồng giả dối nghĩa là cũng ước ao, cũng âu yếm khuyến nhủ nàng.

Những chị Ngọc-Hà ! cuộc đời nào có phải êm đềm như vòng nước chảy, thì cái giá đối của em rồi cũng đến ngày tiết lộ.

Chúa nhứt rồi đi với vợ em trên Saigon, tình cờ lại gặp Trà-Hương : Vừa trông rõ em nàng đã lão đảo sụp té bên mé đường. Người ta bu lại giựt nàng, bảo nhau : « nàng bị máu sấm » chỉ có riêng em biết rõ vì sao nàng té siết. Khốn nạn cho em lúc bấy giờ vì em không dám đường hoàng ra đỡ nàng, vì em tự nghĩ nếu nàng biết em lại càng đau khổ nữa. Nàng tỉnh lại, nhìn em với cặp mắt căm hờn, em quay đi để giấu cơn sóng lòng thồn thứt.

Ấy chị Ngọc-Hà ạ ! em là kẻ khốn nạn, một người ích kỷ, không đáng là em tình thân của chị như chị bằng tuổi bấy lâu, vì em phạm một tội lớn, em đối với Trà-Hương thiếu nữ Kim-Thành.

Kính thơ.

« Lê-Văn »

Chị Ngọc-Hà vừa cho tôi xem bức thư « hồi hận của Lê-Văn ». Xem xong tôi ồm ồm suy nghĩ không biết phải nên oán hờn hay thương hại Lê-Văn. Vì theo lời chị Ngọc-Hà thì Lê-Văn là một thiếu niên nhu mì hiền hậu lại thêm có tánh đa cảm đa tình, mà những kẻ đa tình thì không bao giờ chung thủy.

Vả lại, trong trường tình, ai là người lịch-duyệt có kinh nghiệm, nên biết nên eo le, đều trắc ẩn của « con tim ». « có nhiều lý do mà lý trí không biết được » Huống chi trong lúc nào buồn, mà gặp được người bạn tâm đầu, tỏ câu tâm sự thì còn chỉ hạnh phúc chăng. Bấy giờ người ta chỉ biết nghe theo tiếng gọi của con tim, chỉ biết cõi đời là vui đẹp, nên trẻ ngày mà vui một lúc cho thỏa lòng, chứ ai có công nghĩ đến sự hại sau này. Lê-Văn là người trong cảnh ấy, nên lấy chữ bạc tình mà phê bình chàng, có hơi nghiêm khắc, vì trong thời gian ở với vợ nhà không có thời khắc nào là chàng chẳng nghĩ đến Trà-Hương ; trước khi chưa là hôn-phu thì cặp thiếu niên nam nữ đã thành đôi oan-trong sung sướng trên đời. Mà nếu đáng vậy thì đâu có thành tiểu thuyết và đâu có mấy hàng này phải không các bạn ?

KHÔNG-NGHI

Vinh-Kim

## Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chị em sao mau chóng già, mắt vẽ đẹp, da mặt nhẵn, cặp mắt có quầng thâm đến vậy đường kinh nguyệt không điều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày ốm xanh, ăn không biết ngon, ngủ ít, bồn thần, mệt nhọc trước khi đến kỳ, đau bụng ngầm ngầm tháng trời thống sứt, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trọc ra đầm dề. Còn đau từ cung huyết trắng ra hoai, đau trắng trắng da dước, bị nọc độc của đần ông nhưt là bệnh lậu khi giao cấu mũ vào từ cung sung lổ thì dùng thuốc « T rươg nư thàng nhựt » Thuốc điều kinh trừ bạch-đầu, và từ cung giá mỗi gói 50 uống 3 lần bán tại Nhom Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiệt hay.

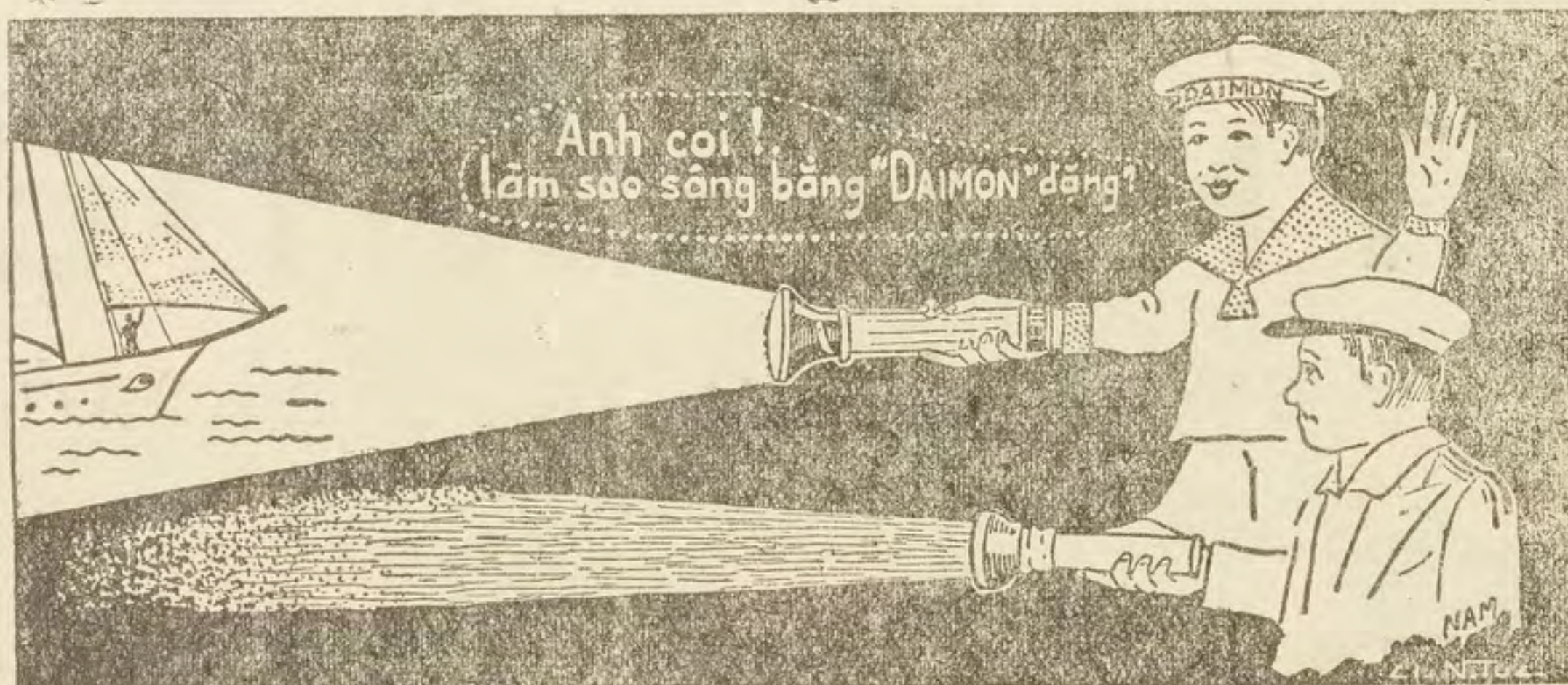
Gửi lãnh hoá giao ngân từ 2 gói.

C HƯ vị độc báo MAI nên cổ động cho những người quen biết cùng đọc với.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lăm, dùng được lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhưt là sáng cho thật xa ; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý : NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG DAI TAN Rue Gia Long à Cholon